

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

### **MỤC LỤC**

|                                                                                    |           |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG</b>                              | <b>5</b>  |
| 1. Thông tin chung về Công ty                                                      | 5         |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty                                  | 7         |
| 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty                                                      | 8         |
| 4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty                                               | 10        |
| 5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty     | 16        |
| 7. Hoạt động kinh doanh                                                            | 21        |
| 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và kỳ gần nhất | 25        |
| 9. Vị thế của công ty trong ngành                                                  | 29        |
| 10. Chính sách đối với người lao động                                              | 30        |
| 11. Chính sách cổ tức                                                              | 31        |
| 12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất                          | 32        |
| 13. Tài sản                                                                        | 42        |
| 14. Các dự án của Công ty                                                          | 44        |
| 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức                                                   | 45        |
| 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng          | 47        |
| 17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh                          | 47        |
| 18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty                      | 48        |
| <b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>                                                        | <b>48</b> |
| 1. Cơ cấu, thành phần, hoạt động của Hội đồng quản trị                             | 48        |
| 2. Ban kiểm soát                                                                   | 54        |
| 3. Tổng giám đốc và Kế toán trưởng                                                 | 58        |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty                                            | 59        |
| 5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ                   | 60        |
| 6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định        | 75        |



## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

### DANH MỤC CÁC BẢNG

|                                                                                           |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| BẢNG 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty .....                                           | 6  |
| BẢNG 2. Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty .....                                        | 16 |
| BẢNG 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 19/05/2025 .....                              | 20 |
| BẢNG 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 19/05/2025 ..... | 21 |
| BẢNG 5. Danh sách một số nhà cung cấp của Công ty .....                                   | 25 |
| BẢNG 6. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty .....                                          | 25 |
| BẢNG 7. Lợi nhuận gộp của Công ty .....                                                   | 26 |
| BẢNG 8. Cơ cấu Chi phí hoạt động của Công ty .....                                        | 27 |
| BẢNG 9. Mức thu nhập bình quân .....                                                      | 31 |
| BẢNG 10. Các khoản phải thu của Công ty .....                                             | 32 |
| BẢNG 11. Phải thu ngắn hạn khách hàng .....                                               | 33 |
| BẢNG 12. Trả trước cho người bán ngắn hạn .....                                           | 33 |
| BẢNG 13. Phải thu ngắn hạn khác .....                                                     | 34 |
| BẢNG 14. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi .....                                         | 34 |
| BẢNG 15. Phải thu dài hạn khác .....                                                      | 35 |
| BẢNG 16. Các khoản phải trả của Công ty .....                                             | 35 |
| BẢNG 17. Phải trả ngắn hạn khác .....                                                     | 36 |
| BẢNG 18. Phải trả dài hạn khác .....                                                      | 36 |
| BẢNG 19. Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước .....                     | 37 |
| BẢNG 20. Trích lập các quỹ của Công ty .....                                              | 38 |
| BẢNG 21. Chi tiết các khoản vay của Công ty .....                                         | 38 |
| BẢNG 22. Hàng tồn kho của Công ty .....                                                   | 40 |
| BẢNG 23. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty .....              | 41 |
| BẢNG 24. Bảng tổng hợp tài sản cố định của Công ty .....                                  | 43 |
| BẢNG 25. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang .....                                            | 44 |
| BẢNG 26. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025 .....                                   | 45 |
| BẢNG 27. Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2025 .....     | 46 |
| BẢNG 28. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ .....              | 60 |
| BẢNG 29. Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt .....                                   | 75 |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

BẢNG 30. Thu lao của thành viên Hội đồng quản trị..... 76

BẢNG 31. Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan..... 76

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

### **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

|         |   |                                                          |
|---------|---|----------------------------------------------------------|
| Công ty | : | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM |
| PTM     | : | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM |
| UBCKNN  | : | Ủy Ban chứng khoán nhà nước                              |
| ĐHĐCĐ   | : | Đại hội đồng cổ đông                                     |
| HĐQT    | : | Hội đồng quản trị                                        |
| BKS     | : | Ban Kiểm soát                                            |
| CP      | : | Cổ phần                                                  |
| BTGD    | : | Ban Tổng Giám đốc                                        |
| VĐL     | : | Vốn điều lệ                                              |
| TSCĐ    | : | Tài sản cố định                                          |
| BCTC    | : | Báo cáo tài chính                                        |
| DTT     | : | Doanh thu thuần                                          |
| LNG     | : | Lợi nhuận gộp                                            |
| SMV     | : | Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam                         |
| ĐKKD    | : | Đăng ký kinh doanh                                       |
| CCCD    | : | Căn cước công dân                                        |

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

### **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0101116000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2001, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 10 năm 2024.*

Địa chỉ trụ sở chính: Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Website: <https://otoptm.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Trần Văn Mỹ

Chức vụ: Tổng giám đốc

Điện thoại: 0944874941

## **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

### **1. Thông tin chung về Công ty**

#### **1.1. Thông tin chung**

- |                        |   |                                                                       |
|------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------|
| - Tên tổ chức          | : | CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM              |
| - Tên tiếng anh        | : | PTM Automobile Service, Trading and Manufacturing Joint Stock Company |
| - Trụ sở chính         | : | Số 256 Kim Giang, phường Định Công, Hà Nội                            |
| - Điện thoại           | : | +84(24)38552550                                                       |
| - Website              | : | <a href="https://otoptm.com.vn/">https://otoptm.com.vn/</a>           |
| - Email                | : | otoptm@gmail.com                                                      |
| - Vốn điều lệ đăng ký  | : | 320.000.000.000 (Ba trăm hai mươi tỷ)                                 |
| - Vốn điều lệ thực góp | : | 320.000.000.000 (Ba trăm hai mươi tỷ)                                 |

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 0101116000 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 23/10/2024
- Người đại diện pháp luật : Trần Văn Mỹ – Tổng Giám đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 25/04/2025
- Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0101116000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/03/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 23/10/2024, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

BẢNG 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

| STT | Ngành nghề                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã số           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động liên quan đến đấu giá)                                                                                                                                                                                                          | 4511<br>(Chính) |
| 2   | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                        | 4513            |
| 3   | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                                                                       | 4530            |
| 4   | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                | 7710            |
| 5   | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                        | 4520            |
| 6   | Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô                                                                 | 4932            |
| 7   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                    | 4933            |
| 8   | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>(Trừ hoạt động liên quan đến đấu giá)                                                                                                                                                                                                  | 4512            |
| 9   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản<br>(Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng, thuộc Phụ lục I, Mục A.7 Nghị định 31/2021/NĐ-CP) | 6810            |

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

|    |                                                                                  |      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10 | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Hoạt động đại lý bảo hiểm | 6622 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|------|

### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: PTM
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 32.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của TCĐKGD: 0 cổ phiếu
- Giới hạn nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% (theo văn bản số 3587/UBCK-PTTT ngày 21/07/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

### 2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty

- Công ty cổ phần sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM được thành lập ngày 09/03/2001 theo thỏa thuận thành lập Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Nhựa kỹ thuật ngày 22/02/2000 dưới hình thức góp vốn của các thành viên là Viện máy và Dụng cụ công nghiệp, Công ty TNHH Trảng An, Công ty nhựa Thiếu niên Tiền phong.
- Ngày 20/05/2004, Công ty TNHH Trảng An đã chuyển nhượng lại hết số cổ phần đóng góp vào Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Nhựa kỹ thuật là 5000 cổ phần cho Viện máy và Dụng cụ công nghiệp theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 56-05/HĐCN.
- Ngày 05/08/2004 đổi tên thành Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC.
- Ngày 24/02/2011 đổi tên thành Công ty cổ phần sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM.
- Ngày 16/01/2009, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sàn giao dịch Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu là PTM
- Ngày 15/12/2010, Công ty đã phát hành thành công đợt chào bán cổ phần riêng lẻ cho đối tác chiến lược là Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ ô tô Việt Nam (VISACO), với tổng giá trị đợt phát hành là 6 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 19,023 tỷ đồng. Do có sự thay đổi về cơ cấu cổ đông của Công ty PTM nên tại Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty được tổ chức vào ngày 08/01/2011, các cổ đông đã bầu ra Hội đồng quản trị mới và Ban kiểm soát mới.
- Ngày 29/07/2011, Công ty đã phát hành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược với tổng giá trị đợt phát hành là 22,977 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 42 tỷ đồng.
- Ngày 15/05/2015, Công ty hủy niêm yết mã chứng khoán PTM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vì kết quả sản xuất kinh doanh bị thua lỗ 3 năm liên tục 2012, 2013, 2014 và chuyển sang đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom theo quy định.
- Ngày 20/09/2016, công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã mua lại 3.894.208 cổ phiếu PTM, chiếm 92,72% vốn điều lệ và trở thành Công ty mẹ của Công ty cổ phần sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM.
- Ngày 24/10/2018, Công ty được UBCKNN thông báo hủy đăng ký Công ty đại chúng.
- Ngày 28/11/2018, Công ty hủy đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội do không còn đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng.

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- Ngày 16/02/2024, Công ty hoàn thành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư, giá trị đợt phát hành là 38 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên thành 80 tỷ đồng.
- Ngày 25/07/2024, Công ty hoàn thành việc tăng vốn cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 1:1 tăng vốn điều lệ lên 160 tỷ đồng.
- Ngày 08/10/2024, Công ty hoàn thành việc tăng vốn cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 1:1 tăng vốn điều lệ lên 320 tỷ đồng.
- Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: 28/10/2024
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:
  - + Vốn điều lệ: 320.000.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi tỷ đồng*)
  - + Vốn góp của chủ sở hữu: 320.000.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi tỷ đồng*)
  - + Số lượng cổ đông: 106 cổ đông, trong đó:
    - Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 102 cổ đông;
    - Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 7.460.630 (tương ứng tỷ lệ 23,314%).

### 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty



- **Công ty mẹ:** Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- + Trụ sở: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP.Hồ Chí Minh

### **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

- + Vốn điều lệ đăng ký: 1.074.396.810.000 đồng
- + Vốn điều lệ thực góp: 1.074.396.810.000 đồng
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.
- + Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302000126 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh Cấp lần đầu ngày 17/05/2000, thay đổi lần thứ 32 ngày 24/05/2024.
- + Tỷ lệ sở hữu Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: 51,619%
- **Công ty con:** Công ty không có công ty con
- **Công ty liên kết:** Công ty không có công ty liên kết
- Công ty cổ phần Sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0101116000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2001, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 10 năm 2024.
  - + Địa chỉ trụ sở chính: Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội
- Showroom Miền Bắc:
  - + Số 3-5 Nguyễn Văn Linh, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội
  - + Số 46 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội
  - + TDP Giáp Sau, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh
  - + Chung cư Cao Nguyên 2, Đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh
  - + Số 8 Trần Anh Tông, Quốc lộ 10, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
  - + Số 286 Trần Hưng Đạo, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
  - + 160 Nguyễn Văn Linh, Sơn Nam, Hưng Yên
- Showroom Miền Nam:
  - + Số 32, tổ 1, khu phố 3, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai
  - + 801 QL13, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
  - + Số 125 - 127, tổ 1, Khu phố Kim Hải, Phường Long Hương, Hồ Chí Minh
  - + 2070-2070A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang
- Showroom Miền Trung:
  - + Số 03 Phạm Hùng, phường Hoà Xuân, Thành phố Đà Nẵng
- Khối văn phòng: Phụ trách các công việc hành chính nhân sự, tài chính kế toán và công việc phát triển kinh doanh của Công ty.

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

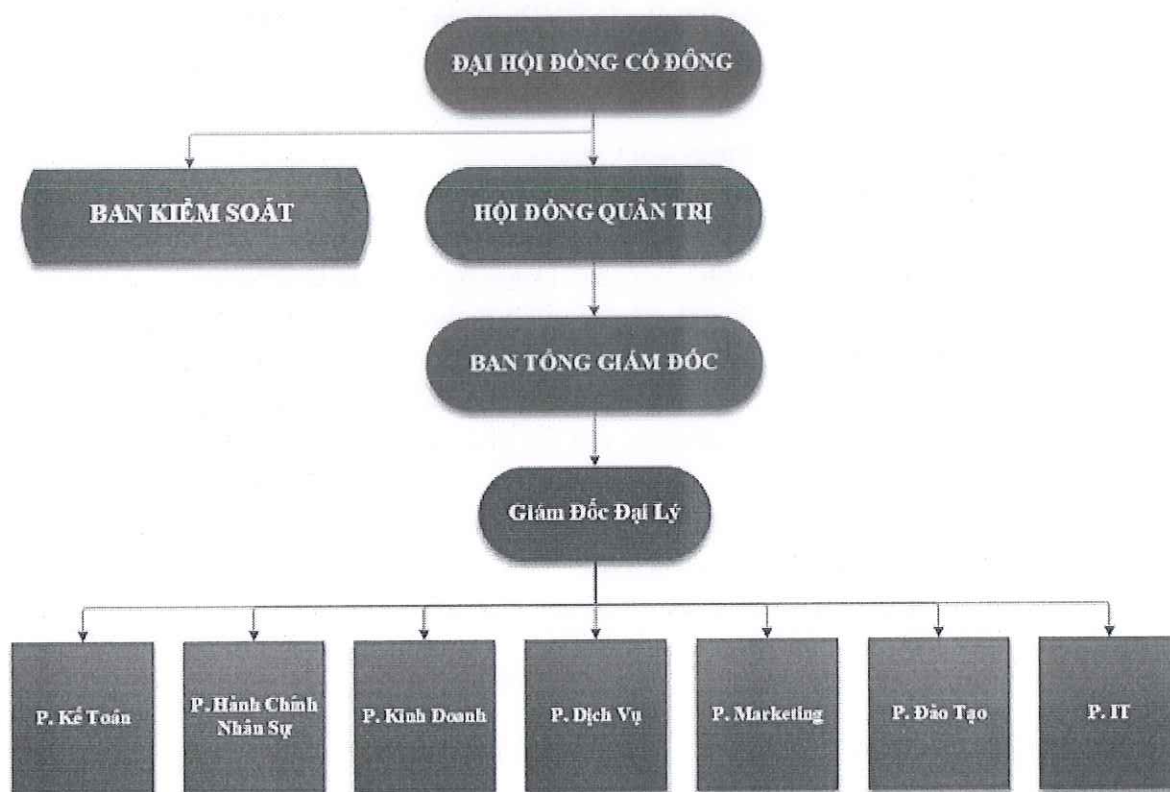
- Khối phụ trợ: Phụ trách các công việc hỗ trợ kinh doanh như dịch vụ bảo dưỡng, quản lý kho bãi ... Khối phụ trợ có vai trò quan trọng giúp công ty vận hành chuyên nghiệp và tối ưu, nâng cao năng suất hoạt động của Công ty.

## 4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

### 4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:

**Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



### 4.2. Diễn giải sơ đồ

#### 4.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;

### **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó; Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **4.2.2. Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

|                          |                 |
|--------------------------|-----------------|
| Bà Vũ Thị Hạnh           | Chủ tịch HĐQT   |
| Ông Đỗ Tiến Dũng         | Thành viên HĐQT |
| Ông Trần Văn Mỹ          | Thành viên HĐQT |
| Bà Vũ Ngọc Diệp Linh     | Thành viên HĐQT |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng | Thành viên HĐQT |

#### **4.2.3. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những Công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

### **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;
- Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

Bà Phạm Thị Bán

Trưởng Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Hạnh

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

Thành viên Ban kiểm soát

#### **4.2.4. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Ông Trần Văn Mỹ

Tổng Giám đốc

#### **4.2.5. Các phòng ban khác**

##### **❖ Phòng Tài chính - Kế toán**

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BTGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của Công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu Báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cơ quan liên quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BTGD, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ kế toán qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp, ... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của Công ty.

### **❖ Phòng kinh doanh**

Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT, BTGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh, nhiệm vụ cụ thể:

- Tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ của Công ty hiệu quả và nhanh chóng nhất;
- Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng hiện có, đồng thời tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban, đơn vị; đảm bảo giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án kinh doanh hiệu quả nhất;
- Đề xuất các chiến lược marketing cũng như các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh theo từng giai đoạn cụ thể;

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

- Lập và phân bổ kế hoạch kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho các đơn vị;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc Công ty về các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ đã được giao.

### **❖ Phòng Hành chính - Nhân sự**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, BTGD để quản lý, điều hành Công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT, BTGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác hành chính và nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự, ...;

### **❖ Phòng Marketing**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Marketing, chuẩn bị kế hoạch Marketing, xây dựng thương hiệu và kết nối các kênh truyền thông khác nhau bao gồm trang web, các phương tiện truyền thông digital, các kênh truyền thông truyền thống và các kênh khác... Phòng marketing thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Định vị, xây dựng duy trì, phát triển các hoạt động Marketing, quảng bá thương hiệu, quản lý nhất quán thông điệp của Công ty trong các chiến dịch marketing, quảng cáo, truyền thông, ... trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động quan hệ công chúng, đối ngoại và đối nội.
- Thực hiện thiết kế, quản lý hình ảnh của Công ty, của các sản phẩm dịch vụ, các hình thức thể hiện logo thương hiệu thống nhất tại các trụ sở địa điểm làm việc và kinh doanh của Công ty.
- Triển khai thực hiện các kế hoạch, hoạt động quảng cáo, tiếp thị cho các sản phẩm, dịch vụ của phòng kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch, quản lý chi phí hoạt động marketing theo từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Phối hợp, hỗ trợ các phòng ban khác trong Công ty để thực hiện các Công việc liên quan đến chiến dịch marketing. Phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện đúng quy định của Pháp luật và của Công ty.

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

### **❖ Phòng đào tạo**

Phòng đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện hiệu suất làm việc của đội ngũ nhân viên, đồng thời kiến tạo thêm nhiều cơ hội giúp họ tiến xa hơn trong sự nghiệp.

Phòng đào tạo có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời thực hiện công tác tổ chức và quản lý các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ nhân viên.

Phòng đào tạo có các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu và xác định nhu cầu đào tạo: trước tiên, Phòng tiến hành phân tích nhu cầu của Công ty; kế tiếp sẽ phân tích yêu cầu công việc và trình độ của nhân viên; sau đó phân tích kỹ năng hiện tại của nhân viên; cuối cùng là xác định mục tiêu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cụ thể.
- Xây dựng chương trình và hoạch định ngân sách đào tạo: xây dựng các nội dung giảng dạy, các phương tiện phục vụ cho việc đào tạo, giáo trình, tài liệu... Ngân sách đào tạo bao gồm chi phí cho việc học (tiền lương, chi phí nguyên vật liệu cho việc học tập ...) và chi phí cho việc đào tạo (các khoản chi cho người quản lý, người dạy học, và chi phí cho các dụng cụ giảng dạy như máy chiếu, tài liệu, chương trình học tập,...)
- Thực hiện công tác đào tạo: đảm bảo tất cả nhân viên tham gia vào chương trình đào tạo đều nắm rõ nội dung, mục đích của chương trình đào tạo, đồng thời chuẩn bị sẵn tâm thế tiếp nhận đào tạo.
- Nghiên cứu và sáng tạo các chương trình đào tạo mới: Dựa trên các thông tin và đánh giá kết quả thu được từ chương trình đào tạo trước đó, Phòng sẽ tiến hành nghiên cứu và sáng tạo ra các chương trình đào tạo mới. Phòng đào tạo cũng khảo sát lấy ý kiến của nhân viên sau khi các chương trình đào tạo kết thúc để có phương án thay đổi hiệu quả nhất.
- Xây dựng chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho Công ty: Tùy thuộc vào mục tiêu kinh doanh tại các thời kỳ cụ thể mà xây dựng các chính sách đào tạo phù hợp. Áp dụng chính sách vào hoạt động thực tế của Công ty. Từ đó đánh giá những thành công và hạn chế để từng bước hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế và bối cảnh xã hội.
- Báo cáo về hiệu quả đào tạo, lộ trình đào tạo và phát triển của nhân viên: Phòng đào tạo có nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích, thống kê, đánh giá chất lượng và hiệu quả của hoạt động đào tạo cũng như lộ trình đào tạo và phát triển của nhân viên. Từ đó Ban giám đốc có thể đưa ra những quyết định chính sách phù hợp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên.

### **❖ Phòng dịch vụ**

- Tiếp nhận các thông tin về khiếu nại của khách hàng, ghi nhận ý kiến của khách hàng để cải tiến Công ty, đưa ra phương hướng xử lý, trình cấp trên xin ý kiến và thảo luận tại cuộc họp giao ban.
- Phối hợp với phòng marketing để thực hiện các chương trình khuyến mãi, phân tích những lợi ích của khách hàng nhận được, nhằm phát huy cao nhất hiệu quả của kế hoạch marketing.
- Lên kế hoạch thăm hỏi khách hàng thường xuyên, tặng quà cho khách trong dịp lễ, tết, ngày khai trương, ngày sinh nhật của Công ty.
- Theo dõi bảo hành sản phẩm, kiểm tra hoạt động bảo hành, hoạt động bảo trì sửa chữa để nắm được mức hài lòng của khách hàng.

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- Tổ chức thực hiện đo lường mức độ hài lòng của khách hàng.
  - Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất giải pháp cải tiến.
- ❖ Phòng IT
- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển Công nghệ thông tin trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.
  - Thực hiện báo cáo về tình trạng hoạt động Công nghệ thông tin và đề ra hướng giải quyết sự cố liên quan đến hệ thống Công nghệ thông tin.
  - Chịu trách nhiệm điều hành và quản lý hoạt động Công nghệ thông tin.
  - Quản lý, đảm bảo cơ sở hạ tầng về kỹ thuật công nghệ thông tin cho các hoạt động trong Công ty.
  - Tư vấn triển khai giải pháp phần mềm quản lý, đào tạo cho Công ty.
  - Thiết kế và dự toán kinh phí xây dựng các hệ thống Công nghệ thông tin, triển khai các hệ thống ứng dụng.
  - Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các phương tiện, trang thiết bị được giao.

### 5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Ngày 09/03/2001, Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (tiền thân là Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC) được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 06 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 320 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

BẢNG 2. Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty

| Lần | Thời gian hoàn thành đợt phát hành | VĐL trước khi phát hành (tỷ đồng) | VĐL tăng thêm (tỷ đồng) | VĐL sau khi phát hành (tỷ đồng) | Hình thức phát hành                                                    |
|-----|------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2004                               | 6                                 | 7,023                   | 13,023                          | Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và các đối tượng khác |
| 2   | 2010                               | 13,023                            | 6                       | 19,023                          | Phát hành CP riêng lẻ                                                  |
| 3   | 2011                               | 19,023                            | 22,977                  | 42                              | Phát hành CP riêng lẻ                                                  |
| 4   | Tháng 2/2024                       | 42                                | 38                      | 80                              | Phát hành CP riêng lẻ                                                  |
| 5   | Tháng 7/2024                       | 80                                | 80                      | 160                             | Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1                          |

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

|   |                  |     |     |     |                                                  |
|---|------------------|-----|-----|-----|--------------------------------------------------|
| 6 | Tháng<br>10/2024 | 160 | 160 | 320 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu<br>theo tỷ lệ 1:1 |
|---|------------------|-----|-----|-----|--------------------------------------------------|

### **Lần 1: Tăng vốn từ 6.000.000.000 đồng lên 13.023.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 6.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 13.023.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và các đối tác khác.
- Giá phát hành là 100.000 đồng (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu)
- Cơ quan chấp thuận: Sở Kế Hoạch Đầu Tư Hà Nội
- Thông tin làm rõ: Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 ngày 14/5/2004 đã có quyết định tăng vốn điều lệ lên 13.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, do số vốn góp thu được từ rất nhiều cổ đông nhỏ nên số tiền thu trên thực tế nhiều hơn so với dự kiến là 23.000.000 đồng. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/04/2005 đã thông qua vốn điều lệ của Công ty là 13.023.000.000 đồng. Tuy nhiên, do sơ suất khi Công ty thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 20/04/2006, Công ty vẫn để vốn điều lệ là 13.000.000.000 đồng. Công ty đã đăng ký thay đổi lại Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 6 cấp ngày 13/03/2008 với số vốn điều lệ là 13.023.000.000 đồng

#### *Ghi chú:*

- Thông tin về việc Thành lập Công ty và Đợt tăng vốn lên từ 6 tỷ lên 13,023 tỷ được dựa theo các thông tin trong Bản Cáo Bạch niêm yết lần đầu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 16/01/2009 đã được công bố.

### **Lần 2: Tăng vốn từ 13.023.000.000 đồng lên 19.023.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 13.023.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 19.023.000.000 đồng
- Số lượng phát hành: 600.000 cổ phiếu
- Giá phát hành là 10.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Đối tượng phát hành: Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ Ô tô Việt nam (VISACO)
- Thời gian hoàn thành: 15/12/2010
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn: Giấy chứng nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 0101116000 cấp lần đầu ngày 09/03/2001, thay đổi lần thứ 7 ngày 24/02/2011.

#### *Ghi chú:*

- Thông tin về Đợt tăng vốn từ 13.023.000.000 đồng lên 19.023.000.000 đồng được dựa theo các thông tin trong Báo cáo thường niên năm 2011 của Công ty đã được công bố.

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

### **Lần 3: Tăng vốn từ 19.023.000.000 đồng lên 42.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 19.023.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 42.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Đối tượng phát hành: các cổ đông chiến lược
- Số lượng phát hành: 2.297.700 cổ phiếu
- Giá phát hành là 10.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Thời gian hoàn thành: 29/07/2011
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn: Giấy chứng nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 0101116000 cấp lần đầu ngày 09/03/2001, thay đổi lần thứ 8 ngày 07/09/2011.

#### *Ghi chú:*

- Thông tin về Đợt tăng vốn từ 19.023.000.000 đồng lên 42.000.000.000 đồng được dựa theo các thông tin trong Báo cáo thường niên năm 2011 của Công ty đã được công bố.

### **Lần 4: Tăng vốn từ 42.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 42.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 80.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần riêng lẻ
- Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Đối tượng phát hành:
  - + Ông Vũ Việt Anh - 1.400.000 cổ phần
  - + Bà Trần Hương Thảo - 1.300.000 cổ phần
  - + Bà Đặng Lý Mỹ Thảo - 1.100.000 cổ phần
- Số lượng phát hành: 3.800.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Thời gian hoàn thành: 30/01/2024
- Mục đích tăng vốn: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc/và Mở rộng phát triển hệ thống Đại lý kinh doanh xe ô tô thương hiệu MG toàn quốc
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
  - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01 ngày 19/01/2024



### **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

- + Nghị quyết HĐQT số 11/2024/NQ-HĐQT ngày 31/01/2024 về việc thông qua kết quả chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ
- + Giấy chứng nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 0101116000 cấp lần đầu ngày 09/03/2001, thay đổi lần thứ 17 ngày 16/02/2024.
- Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động của Công ty hoặc/và Mở rộng phát triển hệ thống Đại lý kinh doanh xe ô tô thương hiệu MG toàn quốc.

#### **Lần 5: Tăng vốn từ 80.000.000.000 đồng lên 160.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 80.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 160.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1
- Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của công ty
- Số lượng phát hành: 8.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành là 10.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Thời gian hoàn thành: 25/07/2024
- Mục đích tăng vốn: Bổ sung vốn lưu động
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
  - + Nghị quyết ĐHCĐ số 02/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 29/06/2024
  - + Nghị quyết HĐQT số 15/2024/NQ-HĐQT ngày 24/07/2024 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thông qua phương án chào bán ra bên ngoài số cổ phần đã phát hành nhưng cổ đông hiện hữu không mua hết.
  - + Giấy chứng nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 0101116000 cấp lần đầu ngày 09/03/2001, thay đổi lần thứ 18 ngày 06/08/2024
- Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động của Công ty

#### **Lần 6: Tăng vốn từ 160.000.000.000 đồng lên 320.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 160.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 320.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1
- Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của công ty
- Số lượng phát hành: 16.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành là 10.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Thời gian hoàn thành: 08/10/2024
- Mục đích tăng vốn: Bổ sung vốn lưu động
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
  - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/09/2024
  - + Nghị quyết HĐQT số 23/2024/NQ-HĐQT ngày 05/10/2024 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thông qua phương án chào bán ra bên ngoài số cổ phần đã phát hành nhưng cổ đông hiện hữu không mua hết.
  - + Giấy chứng nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 0101116000 cấp lần đầu ngày 09/03/2001, thay đổi lần thứ 19 ngày 23/10/2024
- Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động của Công ty

### 6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

#### 6.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 19/05/2025

BẢNG 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 19/05/2025

| STT      | Cổ đông                                                                                   | Số lượng cổ đông | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ          |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------|----------------|
| <b>I</b> | <b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>                                                     |                  |                   |                |
| <b>1</b> | <b>Trong nước</b>                                                                         | <b>108</b>       | <b>31.999.000</b> | <b>99,997%</b> |
| 1.1      | Nhà nước                                                                                  | 0                | 0%                | 0%             |
| 1.2      | Tổ chức                                                                                   | 1                | 16.517.960        | 51,619%        |
| 1.3      | Cá nhân                                                                                   | 107              | 15.481.040        | 48,378%        |
| <b>2</b> | <b>Nước ngoài</b>                                                                         | <b>2</b>         | <b>1.000</b>      | <b>0,003%</b>  |
| 2.1      | Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 1                | 800               | 0,0025%        |
| 2.2      | Cá nhân                                                                                   | 1                | 200               | 0,0006%        |
|          | <b>Tổng cộng</b>                                                                          | <b>110</b>       | <b>32.000.000</b> | <b>100%</b>    |

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

| II | Cổ đông lớn, cổ đông khác |            |                   |             |
|----|---------------------------|------------|-------------------|-------------|
| 1  | Cổ đông lớn               | 3          | 22.139.370        | 69,186%     |
| 2  | Cổ đông khác              | 107        | 9.860.630         | 30,814%     |
|    | <b>Tổng cộng</b>          | <b>110</b> | <b>32.000.000</b> | <b>100%</b> |

(Nguồn: Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày chốt danh sách 19/05/2025 – Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

### 6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty theo danh sách cổ đông tại ngày 19/05/2025

BẢNG 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 19/05/2025

| STT | Cổ đông                                | Địa chỉ                                                   | Số<br>CCCD/ĐKKD | Số lượng<br>CP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------|-----------|
| 1   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh | 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh | 0302000126      | 16.517.960            | 51,619%   |
| 2   | Vũ Thị Hạnh                            | 7 ngõ 71 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội             | 030172016149    | 3.621.410             | 11,317%   |
| 3   | Nguyễn Thị Liên                        | 14-16 Ngõ Quyền, Trảng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội            | 001146028473    | 2.000.000             | 6,25%     |

(Nguồn: Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày chốt danh sách 19/05/2025 - Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm chính của công ty

Được thành lập từ năm 2001, hiện tại Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- Kinh doanh BĐS, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hành khách đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã và đang từng bước khẳng định thương hiệu và sự uy tín của mình trong ngành phân phối xe MG.

MG (viết tắt của Morris Garages) là một thương hiệu ô tô có lịch sử lâu đời, được thành lập tại Anh Quốc vào năm 1924. Ban đầu nổi tiếng với những dòng xe thể thao hai cửa nhỏ gọn, MG dần phát triển thành một thương hiệu toàn cầu với dải sản phẩm đa dạng, từ xe sedan, hatchback đến SUV. Hiện nay, MG thuộc sở hữu của Tập đoàn SAIC Motor – một trong những nhà sản xuất ô tô lớn nhất Trung Quốc và nằm trong top đầu thế giới.

Dưới sự đầu tư mạnh mẽ của SAIC, MG đã có bước chuyển mình ấn tượng, ứng dụng công nghệ hiện đại, tích hợp nhiều tính năng an toàn và giải trí thông minh, đồng thời vẫn duy trì mức giá cạnh tranh. Với triết lý “Xe của mọi nhà”, MG hướng đến việc mang lại trải nghiệm lái xe chất lượng, tiện nghi và an toàn cho đông đảo người tiêu dùng. Thương hiệu này đang nhanh chóng mở rộng thị trường tại Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, nơi MG được phân phối chính thức bởi Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

Công ty đã xây dựng được một hệ thống các đại lý phân phối xe MG, trải rộng khắp Bắc đến Nam:

#### Miền Bắc (6 đại lý):

|                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |
| MG Láng Hạ                                                                          | MG Long Biên                                                                         | MG Bắc Giang                                                                          |

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

|                                                                                   |                                                                                    |                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |
| MG Bắc Ninh                                                                       | MG Nam Định                                                                        | MG Ninh Bình                                                                        |

### Miền Trung (1 đại lý):



MG Đà Nẵng

### Miền Nam (4 đại lý):

|                                                                                     |                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |
| MG Đồng Nai                                                                         | MG Vũng Tàu                                                                          |
|  |  |
| MG An Giang                                                                         | MG Đông Sài Gòn                                                                      |

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

Ngày 24/10/2024, Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM và Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc phát triển thương hiệu MG tại thị trường Việt Nam.

### ❖ Mục tiêu:

- ✓ Nâng cao và mở rộng chất lượng mạng lưới đại lý phân phối: Phát triển mạnh hệ thống đại lý MG trên toàn quốc; tăng số lượng đại lý MG đạt chuẩn Đại lý MG Premium; nâng cao chất lượng đại lý về bán hàng, dịch vụ bảo hành, sửa chữa và dịch vụ sau bán hàng. Tạo hệ sinh thái toàn diện, mang lại tiện ích và giá trị gia tăng cho khách hàng, dịch vụ chăm sóc khách hàng theo tiêu chuẩn của MG toàn cầu, dịch vụ bảo hành không giới hạn km, dịch vụ cứu hộ 24/7, hệ thống hỗ trợ khách hàng trao đổi xe MG đã qua sử dụng chính hãng tại 3 miền Bắc – Trung – Nam.
- ✓ Thúc đẩy tăng trưởng doanh số xe: Tăng số lượng xe MG bán ra tại thị trường Việt Nam thông qua hệ thống phân phối của PTM.
- ✓ Chính thức ủy quyền cho PTM triển khai và vận hành trung tâm xe đã qua sử dụng chính hãng do PTM độc quyền phân phối tại các thành phố lớn Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Cam kết đảm bảo chất lượng tổng thể của xe và mang lại lợi ích vượt trội cho khách hàng thông qua tổng đài 19003436, sẵn sàng phục vụ nhu cầu 24/7 cho khách hàng.
- ✓ Hợp tác và phát triển các dịch vụ và sản phẩm chiến lược cho thị trường Việt Nam
- ✓ Triển khai hoạt động marketing để quảng bá ô tô MG tại Việt Nam
- ✓ Bằng việc chính thức hóa quan hệ hợp tác chiến lược này, Hai bên cùng vun đắp và xây dựng mối quan hệ dài hạn, tạo tiền đề, cơ sở quan trọng cho việc mở rộng và phát triển các dự án khác trong tương lai, không chỉ trong mối quan hệ phân phối xe ô tô thương hiệu MG.

### ❖ Nội dung ký kết:

- ✓ Nâng cao và mở rộng mạng lưới phân phối xe MG: Xác định các khu vực địa lý quan trọng để mở rộng đại lý và đảm bảo tất cả các đại lý đều tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng, hình ảnh thương hiệu và hoạt động của MG. Đảm bảo các đại lý cung cấp dịch vụ chất lượng cao, với đội ngũ nhân viên được đào tạo bài bản và cơ sở vật chất hiện đại theo tiêu chuẩn của thương hiệu MG toàn cầu. Triển khai các giao thức dịch vụ khách hàng chuẩn hóa trên toàn bộ mạng lưới đại lý để duy trì mức độ hài lòng cao của khách hàng.
- ✓ Phát triển các dịch vụ và sản phẩm chiến lược cho thị trường Việt Nam: Cung cấp dịch vụ sau bán hàng chiến lược thông qua mạng lưới của PTM, nhằm nâng cao lòng trung thành và sự hài lòng của khách hàng, bao gồm dịch vụ cứu hộ 24/7, dịch vụ mua bán xe cũ...Cung cấp các dịch vụ chiến lược, mang lại lợi ích và giá trị gia tăng cho khách hàng, tạo không gian thể thao, giải trí cho khách hàng trong khuôn viên hệ thống đại lý, ...
- ✓ Chiến lược quảng cáo và tiếp thị: Thực hiện các chiến dịch quảng cáo xe ô tô MG tại Việt Nam thông qua các nền tảng kỹ thuật số, phương tiện truyền thông truyền thống và tại các địa điểm đại lý, tập chung vào thông điệp của MG – “Xe của mọi nhà”. Hợp tác tổ chức các sự kiện khuyến mại lớn, ra mắt xe mới và các ưu đãi riêng cho đại lý, nhằm tăng khả năng tiếp cận và doanh số bán hàng.

## 7.2. Nguồn cung cấp đầu vào

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

**BẢNG 5. Danh sách một số nhà cung cấp của Công ty**

| STT | Tên nhà cung cấp                 | Địa chỉ                                                                                                  | Sản phẩm cung cấp |
|-----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | CÔNG TY TNHH SAIC MOTOR VIỆT NAM | L16-03, Tầng 16, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | Xe MG             |

**8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và kỳ gần nhất**

**8.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

**BẢNG 6. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty**

*ĐVT: Đồng*

| Chỉ tiêu (DTT)                          | Năm 2023               |                  | Năm 2024                 |                  | 30/06/2025             |                  |
|-----------------------------------------|------------------------|------------------|--------------------------|------------------|------------------------|------------------|
|                                         | Giá trị                | Tỷ trọng/DTT (%) | Giá trị                  | Tỷ trọng/DTT (%) | Giá trị                | Tỷ trọng/DTT (%) |
| - Doanh thu kinh doanh xe               | 233.900.872.920        | 88,72%           | 1.382.787.307.007        | 97,75%           | 661.109.924.721        | 96,11%           |
| - Doanh thu sửa chữa xe                 | 8.614.401.729          | 3,27%            | 12.251.769.540           | 0,87%            | 18.070.981.198         | 2.63%            |
| - Doanh thu hoạt động cho thuê xe       | 16.798.624.179         | 6,37%            | 16.420.389.897           | 1,16%            | 7.734.126.235          | 1,12%            |
| - Doanh thu hoạt động cho thuê địa điểm | 3.818.181.816          | 1,45%            | 1.909.090.908            | 0,13%            | -                      | -                |
| - Doanh thu hoạt động khác              | 507.312.890            | 0,19%            | 1.203.247.162            | 0,09%            | 954.545.454            | 0,14%            |
| <b>Tổng cộng</b>                        | <b>263.639.393.534</b> | <b>100%</b>      | <b>1.414.571.804.514</b> | <b>100%</b>      | <b>687.869.577.608</b> | <b>100%</b>      |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

Cơ cấu doanh thu của Công ty hiện đang tập trung mạnh vào mảng kinh doanh xe ô tô. Doanh thu từ hoạt động này tăng từ 88,72% trong năm 2023 lên 97,75% trong năm 2024 và tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt 96,11% trong quý I/2025.

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

Động lực chính thúc đẩy tỷ trọng doanh thu đến từ mảng kinh doanh xe ô tô là sản lượng xe bán ra tăng trưởng ấn tượng qua các năm. Cụ thể, trong năm 2023, Công ty tiêu thụ 563 xe, sang năm 2024, sản lượng tăng mạnh lên 3.323 xe (gấp gần 6 lần so với năm trước). Trong 6 tháng đầu năm 2025, số lượng xe tiêu thụ đạt 1.593 xe, tương đương 47,9% sản lượng cả năm 2024, cho thấy xu hướng tiêu thụ tiếp tục ổn định và tiềm năng vượt mức của năm 2024 nếu duy trì tốc độ hiện tại trong nửa cuối năm.

Trong khi đó, doanh thu từ dịch vụ sửa chữa xe có xu hướng giảm trong năm 2024 nhưng ghi nhận sự phục hồi nhẹ trong 6 tháng đầu năm 2025. Doanh thu từ hoạt động cho thuê xe có xu hướng giảm qua các năm. Hoạt động cho thuê địa điểm gần như không còn phát sinh doanh thu trong thời gian gần đây.

Sự chuyển dịch trong cơ cấu doanh thu cho thấy Công ty đang tập trung nguồn lực vào hoạt động kinh doanh cốt lõi là bán xe ô tô, đồng thời thu hẹp các mảng hoạt động phụ trợ để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

**BẢNG 7. Lợi nhuận gộp của Công ty**

*ĐVT: Đồng*

| Chỉ tiêu (LNG)                       | Năm 2023              |                  | Năm 2024               |                  | 30/06/2025             |                  |
|--------------------------------------|-----------------------|------------------|------------------------|------------------|------------------------|------------------|
|                                      | Giá trị               | Tỷ trọng/DTT (%) | Giá trị                | Tỷ trọng/DTT (%) | Giá trị                | Tỷ trọng/DTT (%) |
| - LNG từ hoạt động kinh doanh xe     | 25.075.139.761        | 9,51%            | 245.318.267.691        | 17,34%           | 102.547.890.338        | 14,91%           |
| - LNG từ hoạt động sửa chữa xe       | -2.025.831.157        | -0,77%           | -1.065.670.613         | -0,08%           | 1.084.186.423          | 0,16%            |
| - LNG từ hoạt động cho thuê xe       | 10.719.964.509        | 4,07%            | 8.798.924.613          | 0,62%            | 3.672.674.204          | 0,53%            |
| - LNG từ hoạt động cho thuê địa điểm | 2.056.443.573         | 0,78%            | 234.097.866            | 0,02%            | -                      | -                |
| - LNG từ hoạt động khác              | 507.312.890           | 0,19%            | 1.180.578.210          | 0,08%            | 51.878.210             | 0,01%            |
| <b>Tổng cộng</b>                     | <b>36.333.029.576</b> | <b>13,78%</b>    | <b>254.466.197.767</b> | <b>17,99%</b>    | <b>107.356.629.175</b> | <b>15,61%</b>    |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

Trong năm 2024, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 254,5 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 36,3 tỷ đồng của năm 2023. 6 tháng đầu năm 2025 tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực với 107,4 tỷ đồng, tương đương 15,61% doanh thu thuần. Hoạt động kinh doanh xe ô tô tiếp tục đóng vai trò chủ lực, mang lại 245,3 tỷ đồng trong năm 2024 (chiếm 17,34% doanh thu) và 102,5 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025 (14,91%).

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

Mảng dịch vụ sửa chữa xe vẫn ghi nhận lỗ, tuy nhiên mức lỗ đã thu hẹp dần qua các kỳ, từ hơn 2 tỷ đồng trong năm 2023 xuống còn khoảng 1 tỷ đồng trong năm 2024. Trong 6 tháng đầu năm 2025 đã ghi nhận sự chuyển biến tích cực, LNG đã tăng lên 1,08 tỷ đồng.

Lợi nhuận gộp từ hoạt động cho thuê xe và LNG từ hoạt động khác tiếp tục giảm dần về tỷ trọng, chỉ còn 0,53% và 0,01% trong 6 tháng đầu năm 2025. Bên cạnh đó, hoạt động cho thuê địa điểm không còn phát sinh lợi nhuận cho thấy Công ty đang thu hẹp các mảng này để tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính.

Cơ cấu lợi nhuận gộp thể hiện rõ định hướng của Công ty trong việc tập trung nguồn lực vào mảng kinh doanh cốt lõi, đồng thời từng bước cơ cấu lại các hoạt động phụ trợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động một cách bền vững.

**BẢNG 8. Cơ cấu Chi phí hoạt động của Công ty**

*ĐVT: Đồng*

| Chỉ tiêu (Chi phí)              | Năm 2023               |                  | Năm 2024                 |                  | 30/06/2025             |                  |
|---------------------------------|------------------------|------------------|--------------------------|------------------|------------------------|------------------|
|                                 | Giá trị                | Tỷ trọng/DTT (%) | Giá trị                  | Tỷ trọng/DTT (%) | Giá trị                | Tỷ trọng/DTT (%) |
| Giá vốn hàng bán:               | 22.730.6363.958        | 86,22%           | 1.160.105.606.747        | 82,01%           | 580.512.948.433        | 84,39%           |
| - Giá vốn kinh doanh xe         | 208.825.733.159        | 79,21%           | 1.137.469.039.316        | 80,41%           | 558.562.034.383        | 81,2%            |
| - Giá vốn sửa chữa xe           | 10.640.232.886         | 4,04%            | 13.317.440.153           | 0,94%            | 16.986.794.775         | 2,47%            |
| - Giá vốn hoạt động cho thuê xe | 6.078.659.670          | 2,31%            | 7.621.465.284            | 0,54%            | -                      | -                |
| - Giá vốn cho thuê địa điểm     | 1.761.738.243          | 0,67%            | 1.674.993.042            | 0,12%            | -                      | -                |
| - Giá vốn hoạt động khác        | -                      | -                | 22.668.952               | 0,002%           | 4.964.119.275          | 0,72%            |
| Chi phí tài chính:              | 917.204.512            | 0,35%            | 4.946.880.616            | 0,35%            | 3559296346             | 0,52%            |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay     | 917.204.512            | 0,35%            | 4.946.880.616            | 0,35%            | 3.559.296.346          | 0,52%            |
| Chi phí bán hàng                | 19.131.326.184         | 7,26%            | 80.561.526.115           | 5,7%             | 46.975.165.272         | 6,83%            |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp    | 7.737.557.081          | 2,93%            | 36.681.062.427           | 2,59%            | 31.559.829.855         | 4,59%            |
| <b>Tổng chi phí</b>             | <b>255.092.451.735</b> | <b>96,76%</b>    | <b>1.282.295.075.905</b> | <b>90,65%</b>    | <b>662.607.239.906</b> | <b>96,33%</b>    |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

Năm 2024, cơ cấu chi phí của công ty được cải thiện so với năm 2023 khi tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu thuần giảm từ 96,76% xuống 90,65%. Sự cải thiện này chủ yếu đến từ việc giảm tỷ trọng giá vốn hàng bán từ 86,22% xuống 82,01%.

Chi phí bán hàng tăng từ 19.131.326.184 đồng lên 80.561.526.115 đồng, nhưng tỷ trọng lại giảm từ 7,26% xuống 5,7%, cho thấy công ty đã kiểm soát chi phí hiệu quả hơn, tối ưu nguồn lực và nâng cao hiệu suất sử dụng chi phí trong hoạt động bán hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng về giá trị nhưng tỷ trọng giảm từ 2,93% xuống 2,59%, phản ánh việc công ty kiểm soát tốt các khoản chi quản lý, tối ưu quy trình vận hành và sử dụng hiệu quả nguồn lực quản trị.

Chi phí tài chính tăng mạnh về giá trị nhưng tỷ trọng giữ ổn định ở mức 0,35%, cho thấy công ty kiểm soát tốt chi phí lãi vay và không để chi phí này ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh.

Sáu tháng đầu năm 2025, tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu thuần tăng lên 96,33%, gần bằng mức năm 2023, cho thấy áp lực chi phí quay trở lại. Giá vốn hàng bán chiếm 84,39% doanh thu, tăng so với năm 2024, làm biên lợi nhuận gộp thu hẹp. Chi phí bán hàng chiếm 6,83% doanh thu thuần, tăng so với 5,70% năm 2024, cho thấy áp lực chi phí trong hoạt động bán hàng đã gia tăng. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 4,59% doanh thu thuần, tăng so với 2,59% năm 2024, phản ánh mức chi cho công tác quản lý và điều hành cao hơn. Chi phí tài chính chiếm 0,52% doanh thu thuần, tăng từ 0,35% năm 2024, cho thấy chi phí vốn và lãi vay gia tăng, cần được kiểm soát để hạn chế ảnh hưởng đến lợi nhuận.

## 8.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

### 8.2.1. Thuận lợi

**Thị trường ô tô Việt Nam tăng trưởng:** Nhu cầu mua ô tô tiếp tục mở rộng nhờ thu nhập bình quân đầu người tăng, hạ tầng giao thông cải thiện và xu hướng chuyển từ xe máy sang ô tô tại các đô thị.

**Thương hiệu MG tiếp tục mở rộng thị phần nhờ mức giá cạnh tranh:** Sản phẩm có thiết kế hiện đại, nhiều công nghệ, phù hợp với phân khúc khách hàng trẻ. Doanh số MG năm 2024 đạt 3.323 xe (gấp gần 6 lần so với năm 2023). Trong 6 tháng đầu năm 2025, số lượng xe tiêu thụ đạt 1.593 xe, tương đương 47,9% sản lượng cả năm 2024.

**Hợp tác chiến lược với Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam** giúp Công ty gia tăng đáng kể năng lực cạnh tranh trên thị trường. Thỏa thuận này mở rộng và chuẩn hóa mạng lưới phân phối xe MG tại các khu vực trọng điểm, đảm bảo hình ảnh và chất lượng dịch vụ đồng nhất theo tiêu chuẩn toàn cầu. Đồng thời, Công ty được hưởng lợi từ các chương trình hỗ trợ marketing, đào tạo kỹ thuật và nguồn cung ổn định từ nhà sản xuất, giúp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Việc phát triển các dịch vụ sau bán hàng như cứu hộ 24/7, mua bán xe cũ và các tiện ích gia tăng khác không chỉ nâng cao trải nghiệm mà còn tăng mức độ trung thành của khách hàng, qua đó củng cố vị thế thương hiệu MG tại Việt Nam.

**Hệ thống phân phối mở rộng:** Tính đến thời điểm 30/6/2025, Công ty đã có 12 showroom trải dài ở cả ba miền Bắc – Trung – Nam. Việc mở rộng mạng lưới giúp Công ty tiếp cận khách hàng ở nhiều

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

khu vực hơn, nâng cao khả năng phục vụ sau bán hàng và củng cố hình ảnh thương hiệu MG tại thị trường Việt Nam.

### **8.2.2. Khó khăn**

**Cạnh tranh gay gắt trong phân khúc:** Phân khúc của MG chịu áp lực từ các thương hiệu mạnh như Toyota, Hyundai, Kia, Mazda... vốn đã xây dựng thương hiệu lâu năm và có mạng lưới phân phối rộng. Thị phần MG năm 2024 vẫn ở mức khiêm tốn so với nhóm dẫn đầu.

**Tâm lý tiêu dùng còn dè dặt:** Khách hàng Việt có xu hướng ưu tiên thương hiệu quen thuộc. Điều này khiến việc thuyết phục khách hàng chuyển sang MG đòi hỏi nhiều chi phí marketing và thời gian trải nghiệm thực tế.

## **9. Vị thế của công ty trong ngành**

### **9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM) đang từng bước khẳng định vị thế trên thị trường ô tô Việt Nam thông qua vai trò là nhà phân phối chính thức thương hiệu MG – dòng xe ô tô có nguồn gốc từ Anh Quốc, hiện thuộc sở hữu của Tập đoàn SAIC Motor (Trung Quốc). MG nổi bật với thiết kế hiện đại, công nghệ tiên tiến, mức giá cạnh tranh, và đang ngày càng thu hút người tiêu dùng Việt Nam ở phân khúc phổ thông và phổ thông cao cấp.

Từ tháng 10 năm 2024, PTM đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV) – đơn vị đại diện của SAIC tại Việt Nam. Quan hệ hợp tác này giúp PTM trở thành đối tác chiến lược hàng đầu của SMV trong việc phân phối xe MG tại thị trường Việt Nam.

Tính đến thời điểm hiện tại, PTM đã xây dựng được hệ thống hơn 12 đại lý MG trên toàn quốc – trong đó có 7 đại lý đạt chuẩn Premium. Mục tiêu đến hết năm 2025, PTM sẽ mở rộng lên 18 đại lý, bao gồm 12 đại lý Premium, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo điều kiện để tiếp cận nhiều khách hàng hơn. Đồng thời, PTM đặt mục tiêu đạt sản lượng tiêu thụ khoảng 8.000 xe/năm, tương đương gần 40% thị phần của MG tại Việt Nam.

Bên cạnh phát triển hệ thống phân phối, PTM cũng đẩy mạnh dịch vụ sau bán hàng như cứu hộ 24/7, bảo dưỡng định kỳ và chương trình thu mua xe cũ chính hãng. Công ty thường xuyên phối hợp với SMV để triển khai các chiến dịch truyền thông như “Xe của mọi nhà” nhằm nâng cao độ nhận biết thương hiệu MG trong lòng người tiêu dùng.

### **9.2. Triển vọng của ngành**

Ngành ô tô Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và được dự báo sẽ tiếp tục phát triển ổn định trong trung và dài hạn. Nhiều yếu tố thuận lợi đang tạo ra động lực cho thị trường, trong đó nổi bật là:

**Tăng trưởng thu nhập và nhu cầu sở hữu xe cá nhân:** Tầng lớp trung lưu tại Việt Nam đang ngày càng gia tăng về số lượng, dẫn đến nhu cầu sở hữu ô tô cá nhân ngày một lớn. Với đặc thù khí hậu và hạ tầng giao thông đang mở rộng, xe hơi dần trở thành phương tiện đi lại phổ biến thay thế cho xe

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

máy, đặc biệt tại các thành phố lớn và khu vực vệ tinh như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai...

**Chính sách hỗ trợ từ Chính phủ:** Nhà nước Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp ô tô, như giảm thuế trước bạ cho xe sản xuất trong nước, hỗ trợ phát triển công nghiệp phụ trợ, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất lắp ráp ô tô và linh kiện. Ngoài ra, chiến lược phát triển ô tô điện quốc gia cũng mở ra hướng đi mới cho các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực xe xanh.

**Hệ thống hạ tầng giao thông và đô thị hóa phát triển:** Sự bùng nổ của các tuyến cao tốc, đường vành đai, và mạng lưới giao thông kết nối liên tỉnh giúp việc sở hữu và sử dụng ô tô trở nên thuận tiện hơn. Quá trình đô thị hóa nhanh cũng thúc đẩy nhu cầu di chuyển linh hoạt, an toàn và tiện nghi – điều mà các dòng xe ô tô hiện đại có thể đáp ứng tốt.

**Xu hướng chuyển dịch sang xe thông minh và tiết kiệm nhiên liệu:** Người tiêu dùng Việt Nam ngày càng quan tâm đến các dòng xe tiết kiệm nhiên liệu, tích hợp nhiều công nghệ an toàn và tiện ích thông minh. Điều này tạo điều kiện cho các thương hiệu như MG – vốn nổi bật với thiết kế hiện đại, công nghệ tiên tiến và giá thành hợp lý – có nhiều cơ hội phát triển tại thị trường Việt Nam.

**Cạnh tranh mở ra cơ hội:** Mặc dù thị trường đang có sự cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu lớn trong và ngoài nước, nhưng điều này cũng thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ hậu mãi và trải nghiệm khách hàng. Đối với các đơn vị phân phối như PTM, đây là cơ hội để khẳng định năng lực thông qua chiến lược phát triển bền vững và định vị rõ ràng trong lòng người tiêu dùng.

Với các yếu tố thuận lợi nói trên, ngành ô tô Việt Nam hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tới. Các doanh nghiệp có chiến lược đầu tư dài hạn, phát triển mạng lưới phân phối và dịch vụ hậu mãi tốt sẽ chiếm được lợi thế cạnh tranh và nắm bắt cơ hội lớn trong giai đoạn bùng nổ của thị trường.

## **10. Chính sách đối với người lao động**

- Số lượng người lao động trong công ty: 575 (Tại thời điểm 30/06/2025)
- Về Chính sách đào tạo:

Người lao động là tài sản quý giá nhất và là trung tâm vận hành mọi nguồn lực và hoạt động của tổ chức. Với PTM, việc đào tạo không chỉ là hình thức đầu tư cho Công ty mà còn nhằm mục tiêu phát triển bản thân cho người lao động. Do đó, Công ty luôn chú trọng triển khai các khóa học nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ kinh doanh và quản lý sự thay đổi cho toàn thể nhân viên để thích nghi với xu thế mới. Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai chương trình đào tạo cán bộ nguồn, tập trung tìm kiếm, đào tạo nhân viên trẻ tiềm năng và cán bộ kế thừa để xây dựng đội ngũ quản lý chất lượng cho Công ty.

- Về Chính sách tuyển dụng:

PTM luôn xem con người là nhân tố cốt lõi của tổ chức. Vì thế, nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố để phát triển trong tương lai. PTM thực

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

hiện công tác tuyển dụng có chiến lược và đầu tư hợp lý. Xây dựng quy trình chặt chẽ và nâng cao tiêu chuẩn tuyển dụng, nhằm chọn lựa các ứng viên ưu tú để cùng Công ty dẫn dắt sự thay đổi. Đối với mỗi vị trí, chức danh khác nhau Công ty sẽ có những tiêu chí tuyển dụng phù hợp, đi kèm với chế độ lương thưởng rõ ràng. Quy trình tuyển dụng linh hoạt, tuân thủ nguyên tắc minh bạch và khách quan, đảm bảo tính công bằng cho mọi ứng viên. Tính đến 30/06/2025, PTM đang đồng hành cùng 575 người lao động.

### - Môi trường công việc và chế độ việc làm:

PTM xác định 3 yếu tố cần đảm bảo “an toàn lao động – dụng cụ lao động – môi trường lao động”. Thứ nhất, luôn đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, đặt sức khỏe và sự an toàn của người lao động lên hàng đầu. Thứ hai, đảm bảo người lao động có dụng cụ làm việc, trang thiết bị cần thiết với chất lượng đảm bảo theo quy định. Thứ ba, điều kiện vệ sinh xung quanh khu vực làm việc phải an toàn đối với sức khỏe, đáp ứng các quy định môi trường làm việc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

PTM đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh chính sách của người lao động được quy định trong Luật Lao động và Luật bảo hiểm xã hội. Cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc trong thiết lập hợp đồng làm động, thực hiện thanh toán đầy đủ BHXH, BHYT cho người lao động 100%, đảm bảo đầy đủ và hoàn thiện chính sách đối với lao động nữ như thai sản, nghỉ khám thai.

### - Về Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Căn cứ vào Nghị định 38/2022/NĐ-CP được ban hành ngày 01/07/2022, Công ty tuân thủ chỉ trả theo đúng quy định Nhà nước, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công tác xây dựng chính sách lương. Bên cạnh đó, để gia tăng động lực thăng tiến cho người lao động, Công ty lên kế hoạch lộ trình tăng lương. Đi cùng đó là chính sách trả lương theo hiệu quả công việc thay vì khuyến khích tăng ca ngoài giờ, tạo động lực để gia tăng năng suất. Mặt khác, Công ty chú trọng công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hằng năm. Hơn nữa, PTM tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động vui chơi như tổ chức thể dục thể thao nội bộ, hoạt động văn nghệ nội bộ nhằm gia tăng tinh thần đoàn kết trong toàn thể nhân viên, chăm sóc đời sống tinh thần của nhân viên.

### - Mức thu nhập bình quân:

BẢNG 9. Mức thu nhập bình quân

| Năm                                       | Năm 2023  | Năm 2024   | 30/06/2025 |
|-------------------------------------------|-----------|------------|------------|
| Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 9.500.000 | 10.000.000 | 11.800.000 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

## 11. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức thời gian gần đây: Trong các năm trước, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức, do chưa đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

### 12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

#### 12.1. Tình hình công nợ

##### ❖ Các khoản phải thu:

BẢNG 10. Các khoản phải thu của Công ty

*ĐVT: Đồng*

| STT       | Khoản mục                          | 31/12/2023            | 31/12/2024             | 30/06/2025             |
|-----------|------------------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Phải thu ngắn hạn</b>           | <b>50.154.516.066</b> | <b>134.030.118.149</b> | <b>164.717.283.657</b> |
| 1         | Phải thu ngắn hạn của khách hàng   | 30.218.465.296        | 12.330.527.492         | 73.325.955.119         |
| 2         | Trả trước cho người bán ngắn hạn   | 9.117.102.951         | 74.838.664.364         | 63.480.029.015         |
| 3         | Phải thu ngắn hạn khác             | 11.204.422.434        | 47.194.578.773         | 28.244.952.003         |
| 4         | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (385.474.615)         | (333.652.480)          | (333.652.480)          |
| <b>II</b> | <b>Phải thu dài hạn</b>            | <b>1.834.000.000</b>  | <b>2.302.000.000</b>   | <b>2.513.000.000</b>   |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|                  |                       |                       |                        |                        |
|------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| 1                | Phải thu dài hạn khác | 1.834.000.000         | 2.302.000.000          | 2.513.000.000          |
| <b>Tổng cộng</b> |                       | <b>51.988.516.066</b> | <b>136.332.118.149</b> | <b>167.230.283.657</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

**Chi tiết các khoản phải thu của Công ty:**

- Phải thu ngắn hạn khách hàng:

**BẢNG 11. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

*ĐVT: Đồng*

| <b>Khách hàng</b>                            | <b>31/12/2023</b>     | <b>31/12/2024</b>     | <b>30/06/2025</b>     |
|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền tây      | 6.118.198.498         | -                     | -                     |
| Công ty TNHH Khách sạn Grand Imperial Saigon | 736.227.360           | 758.976.480           | -                     |
| Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ               | -                     | -                     | 15.748.000.000        |
| Công ty CP TMDV Tổng hợp Ngôi Sao Việt       | -                     | -                     | 32.363.772.408        |
| Khách hàng khác                              | 23.364.039.438        | 11.571.551.012        | 25.214.182.711        |
| <b>Cộng</b>                                  | <b>30.218.465.296</b> | <b>12.330.527.492</b> | <b>73.325.955.119</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

- Trả trước cho người bán ngắn hạn:

**BẢNG 12. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

*ĐVT: Đồng*

| <b>Đối tượng</b>                              | <b>31/12/2023</b>    | <b>31/12/2024</b>     | <b>30/06/2025</b>     |
|-----------------------------------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Ông Trần Khắc Phục                            | -                    | 30.410.766.400        | 30.410.766.400        |
| Công ty CP Xây lắp điện công trình Thăng Long | -                    | 26.456.345.601        | 15.001.000.001        |
| Đối tượng khác                                | 9.117.102.951        | 17.971.552.363        | 18.068.262.614        |
| <b>Cộng</b>                                   | <b>9.117.102.951</b> | <b>74.838.664.364</b> | <b>63.480.029.015</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

- Phải thu ngắn hạn khác:

**BẢNG 13. Phải thu ngắn hạn khác**

*ĐVT: Đồng*

| Đối tượng                        | 31/12/2023            | 31/12/2024            | 30/06/2025            |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH SAIC MOTOR Việt Nam | 10.555.349.693        | 42.851.713.190        | 25.938.133.670        |
| Tạm ứng của nhân viên            | 500.322.800           | 1.085.399.905         | 1.739.176.907         |
| Phải thu khác                    | 148.749.941           | 3.257.465.678         | 567.641.426           |
| <b>Cộng</b>                      | <b>11.204.422.434</b> | <b>47.194.578.773</b> | <b>28.244.952.003</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

**BẢNG 14. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

*ĐVT: Đồng*

| Đối tượng                                           | Thời gian quá hạn | 31/12/2023         |                        | 31/12/2024         |                        | 30/06/2025         |                        |
|-----------------------------------------------------|-------------------|--------------------|------------------------|--------------------|------------------------|--------------------|------------------------|
|                                                     |                   | Giá gốc            | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc            | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc            | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty XNK Vật tư kỹ thuật                         | Trên 3 năm        | 68.800.000         | -                      | 68.800.000         | -                      | 68.800.000         | -                      |
| Hợp doanh DMC - FER                                 | Trên 3 năm        | 53.650.000         | -                      | 53.650.000         | -                      | 53.650.000         | -                      |
| Công ty CP SX và chuyển giao công nghệ Việt Nam TBI | Trên 3 năm        | 41.987.000         | -                      | 41.987.000         | -                      | 41.987.000         | -                      |
| Các đối tượng khác                                  | Trên 3 năm        | 221.037.615        | -                      | 169.215.480        | -                      | 169.215.480        | -                      |
| <b>Cộng</b>                                         |                   | <b>385.474.615</b> | <b>-</b>               | <b>333.652.480</b> | <b>-</b>               | <b>333.652.480</b> | <b>-</b>               |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

- Phải thu dài hạn khác:

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

**BẢNG 15. Phải thu dài hạn khác**

*ĐVT: Đồng*

| <b>Đối tượng</b>                        | <b>31/12/2023</b>    | <b>31/12/2024</b>    | <b>30/06/2025</b>    |
|-----------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây | 780.000.000          | -                    | -                    |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển TDP     | 1.040.000.000        | 1.040.000.000        | 1.040.000.000        |
| Khách hàng khác                         | 14.000.000           | 1.262.000.000        | 1.473.000.000        |
| <b>Cộng</b>                             | <b>1.834.000.000</b> | <b>2.302.000.000</b> | <b>2.513.000.000</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

❖ **Các khoản phải trả:**

**BẢNG 16. Các khoản phải trả của Công ty**

*ĐVT: Đồng*

| <b>STT</b> | <b>Khoản mục</b>                    | <b>31/12/2023</b>     | <b>31/12/2024</b>      | <b>30/06/2025</b>      |
|------------|-------------------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tổng nợ ngắn hạn</b>             | <b>58.350.258.709</b> | <b>109.390.908.343</b> | <b>327.220.032.491</b> |
| 1          | Phải trả cho người bán ngắn hạn     | 665.258.222           | 21.656.298.959         | 39.927.449.891         |
| 2          | Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 2.186.577.634         | 17.398.116.809         | 7.610.879.193          |
| 3          | Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 3.234.237.937         | 33.196.578.117         | 9.809.798.182          |
| 4          | Phải trả người lao động             | 2.026.698.288         | 8.222.966.072          | 8.551.718.048          |
| 5          | Chi phí phải trả ngắn hạn           | 145.703.550           | 558.901.224            | 800.069.831            |
| 6          | Phải trả ngắn hạn khác              | 1.909.917.478         | 2.357.749.402          | 1.160.667.186          |
| 7          | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 48.181.865.600        | 26.000.297.760         | 259.359.450.160        |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|                  |                            |                        |                        |                        |
|------------------|----------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>II</b>        | <b>Tổng nợ dài hạn</b>     | <b>71.250.653.271</b>  | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| 1                | Phải trả người bán dài hạn | 50.250.653.271         | -                      | -                      |
| 2                | Phải trả dài hạn khác      | 21.000.000.000         | -                      | -                      |
| <b>Tổng cộng</b> |                            | <b>129.600.911.980</b> | <b>109.390.908.343</b> | <b>327.220.032.491</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

**Chi tiết các khoản phải trả:**

- Phải trả ngắn hạn khác:

**BẢNG 17. Phải trả ngắn hạn khác**

*ĐVT: Đồng*

| <b>Đối tượng</b>                             | <b>31/12/2023</b>    | <b>31/12/2024</b>    | <b>30/06/2025</b>    |
|----------------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Công ty TNHH Khách sạn Grand Imperial Saigon | 1.320.000.000        | 1.320.000.000        | -                    |
| Công ty TNHH Sài Gòn Boulevard Complex       | 420.000.000          | 420.000.000          | 420.000.000          |
| Khách hàng khác                              | 169.917.478          | 617.749.402          | 740.667.186          |
| <b>Cộng</b>                                  | <b>1.909.917.478</b> | <b>2.357.749.402</b> | <b>1.160.667.186</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

- Phải trả dài hạn khác:

**BẢNG 18. Phải trả dài hạn khác**

*ĐVT: Đồng*

| <b>Đối tượng</b>                  | <b>31/12/2023</b>     | <b>31/12/2024</b> | <b>30/06/2025</b> |
|-----------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|
| Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh | 21.000.000.000        | -                 | -                 |
| <b>Cộng</b>                       | <b>21.000.000.000</b> | <b>-</b>          | <b>-</b>          |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

### 12.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty cổ phần SX, TM và DV Ô tô PTM luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Công ty có các nghĩa vụ về thuế như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Nộp theo thuế suất 20% theo quy định của Nhà nước.
- Các loại thuế khác: Nộp theo quy định của nhà nước.

BẢNG 19. Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước

*ĐVT: Đồng*

| STT              | Chỉ tiêu                      | 31/12/2023           |                   | 31/12/2024            |          | 30/06/2025           |          |
|------------------|-------------------------------|----------------------|-------------------|-----------------------|----------|----------------------|----------|
|                  |                               | Phải nộp             | Phải thu          | Phải nộp              | Phải thu | Phải nộp             | Phải thu |
| 1                | Thuế giá trị gia tăng         | 839.309.933          | -                 | 641.338.247           | -        | 741.582.138          | -        |
| 2                | Thuế thu nhập doanh nghiệp    | 2.386.458.270        | 70.504.741        | 32.160.620.312        | -        | 8.514.740.562        | -        |
| 3                | Thuế thu nhập cá nhân         | 8.469.734            | 9.371.381         | 394.619.558           | -        | 549.998.367          | -        |
| 4                | Thuế nhà đất và tiền thuê đất | -                    | -                 | -                     | -        | -                    | -        |
| 5                | Thuế môn bài                  | -                    | -                 | -                     | -        | 3.477.115            | -        |
| <b>Tổng cộng</b> |                               | <b>3.234.237.937</b> | <b>79.876.122</b> | <b>33.196.578.117</b> | <b>-</b> | <b>9.809.798.182</b> | <b>-</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

### 12.3. Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển.

BẢNG 20. Trích lập các quỹ của Công ty

DVT: Đồng

| STT  | Chỉ tiêu                  | 31/12/2023  | 31/12/2024  | 30/06/2025  |
|------|---------------------------|-------------|-------------|-------------|
| 1    | Quỹ đầu tư phát triển     | 122.922.480 | 122.922.480 | 122.922.480 |
| 2    | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | -           | -           | -           |
| Tổng |                           | 122.922.480 | 122.922.480 | 122.922.480 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

### 12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2024, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

### 12.5. Tổng dư nợ vay

BẢNG 21. Chi tiết các khoản vay của Công ty

DVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu                                                         | 31/12/2023     | 31/12/2024     | 30/06/2025      |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|-----------------|
| 1   | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn                                | 48.181.865.600 | 26.000.297.760 | 259.359.450.160 |
|     | - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Dương (1)        | 30.000.000.000 | 9.046.297.760  | 25.429.269.360  |
|     | - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn (2)       | 14.000.000.000 | 16.954.000.000 | 118.244.954.160 |
|     | - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tân Bình (3) | 4.181.865.600  | -              | 29.826.355.840  |

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

|                  |                                                                   |                       |                       |                        |
|------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
|                  | - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Long Biên (4) | -                     | -                     | 35.898.607.360         |
|                  | - Ngân hàng TNHH MTV HSBC (5)                                     | -                     | -                     | 49.960.623.440         |
| 2                | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                                  | -                     | -                     | -                      |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                   | <b>48.181.865.600</b> | <b>26.000.297.760</b> | <b>259.359.450.160</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

### Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay và nợ thuê tài chính:

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Tây Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 252991/028/2025-HĐCVHM/NHCT923-PTM ngày 27/06/2025. Hạn mức cho vay 200.000.000.000 đồng. Mục đích vay phục vụ hoạt động kinh doanh các mẫu xe MG. Thời hạn vay 05 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là tài sản cố định và hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

(2) Là khoản vay Ngân hàng HSBC Chi nhánh HCM ngày 27/08/2024 và văn bản sửa đổi ngày 22/01/2025 Hạn mức 100.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 04 tháng. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/4820300/HĐTD ngày 28/05/2025. Hạn mức tín dụng tối đa 50.000.000.000 đồng. Thời hạn vay dưới 12 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

(4) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Dương được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời gian cho vay được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

(5) Là khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long Biên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01-LBHN/2025/4820300/HĐTD ngày 28/05/2025. Hạn mức 150.000.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 06 tháng. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

### 12.6. Hàng tồn kho

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

**BẢNG 22. Hàng tồn kho của Công ty**

*ĐVT: Đồng*

| STT | Khoản mục                              | 31/12/2023            | 31/12/2024             | 30/06/2025             |
|-----|----------------------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| 1   | Hàng tồn kho                           | 59.992.190.498        | 129.545.894.042        | 395.342.066.385        |
|     | - Hàng đang đi đường                   | -                     | -                      | 78.267.750             |
|     | - Nguyên liệu, vật liệu                | 2.066.570.206         | 3.688.991.886          | 5.528.597.360          |
|     | - Công cụ, dụng cụ                     | 36.502.263            | 343.994.681            | 468.073.186            |
|     | - Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 80.251.105            | 520.067.148            | 803.278.077            |
|     | - Hàng hóa                             | 57.808.866.924        | 124.992.840.327        | 388.463.850.012        |
| 2   | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho         | (1.405.659.907)       | (1.405.659.907)        | (1.405.659.907)        |
|     | - Nguyên liệu, vật liệu                | (1.405.659.907)       | (1.405.659.907)        | (1.405.659.907)        |
|     | <b>Tổng</b>                            | <b>58.586.530.591</b> | <b>128.140.234.135</b> | <b>393.936.406.478</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

**Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là:**

- Hàng đang đi đường: Toàn bộ là nguyên liệu, vật liệu (phụ tùng, vật tư sửa chữa xe ô tô) mua từ nhà cung cấp trong nước, đã bàn giao cho đơn vị vận chuyển trước thời điểm lập báo cáo nhưng chưa về đến kho, dự kiến nhập kho trong tháng 7/2025; số dư này tăng so với cuối năm 2024 (không phát sinh) do Công ty bổ sung vật tư phục vụ hoạt động sửa chữa xe trong nửa cuối năm).
- Nguyên liệu, vật liệu: là phụ tùng, vật tư sửa chữa xe ô tô;
- Công cụ, dụng cụ;
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang: chi phí của việc sửa chữa xe chưa hoàn thành;
- Hàng hóa: Là xe ô tô dùng để bán.

**Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số nguyên vật liệu tồn kho lâu năm, bị mất phẩm chất, lỗi mót, không còn giá trị sử dụng và không thể thay thế cho các dòng xe MG mà Công ty đang kinh doanh từ năm 2020. Khoản dự phòng này được xác định theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán, trên cơ sở giá gốc (giá mua vào) của hàng tồn kho, cụ thể:
  - + Năm 2019: Trích lập 281.131.981 đồng, tương đương 20% giá trị tồn kho của lô vật tư.
  - + Năm 2020: Đánh giá lại và trích lập bổ sung 1.124.527.926 đồng (tương đương 80% giá trị tồn kho của lô vật tư) do sau năm 2020 Công ty không còn hoạt động sửa chữa các dòng xe cũ. Từ năm 2020, Công ty chuyển sang kinh doanh xe MG nên các vật tư cũ không thể sử dụng cho dòng xe mới này. Tổng giá trị dự phòng sau khi trích lập bổ sung năm 2020 là 1.405.659.907 đồng.
- Từ năm 2021 đến 30/06/2025, Công ty tiếp tục giữ nguyên khoản dự phòng này do hàng tồn kho trên vẫn chưa được xử lý.

### 12.7. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

BẢNG 23. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

*ĐVT: Đồng*

| Chỉ tiêu                | 31/12/2023      | 31/12/2024        | % tăng giảm<br>2024/2023 | 30/06/2025      |
|-------------------------|-----------------|-------------------|--------------------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản    | 189.912.421.863 | 575.850.259.182   | 203,2                    | 795.101.435.766 |
| Vốn chủ sở hữu          | 60.311.509.883  | 466.459.350.839   | 673,4                    | 467.881.403.275 |
| Doanh thu thuần         | 263.639.393.534 | 1.414.571.804.514 | 436,6                    | 687.869.577.608 |
| Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 8.558.029.505   | 132.508.912.535   | 1.448,4                  | 25.808.037.482  |
| Lợi nhuận khác          | 3.264.476.434   | 27.870.053.474    | 753,7                    | 16.238324.976   |
| Lợi nhuận trước thuế    | 11.822.505.939  | 160.378.966.009   | 1.256,6                  | 42.046.362.458  |
| Lợi nhuận sau thuế      | 9.436.047.669   | 128.147.840.956   | 1.258,1                  | 33.422.052.436  |
| Giá trị sổ sách         | 14.360          | 14.577            | 1,5%                     | 14.621          |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

Trong năm 2024, các chỉ tiêu tài chính của Công ty tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023, với quy mô tài sản, doanh thu và lợi nhuận đều ghi nhận mức tăng gấp nhiều lần. Đây là dấu mốc quan trọng, cho thấy Công ty đã có bước phát triển đột phá cả về năng lực tài chính lẫn hiệu quả hoạt động, mở ra một giai đoạn tăng trưởng mới trong chiến lược mở rộng kinh doanh. Nguyên nhân của sự tăng trưởng vượt bậc trong năm 2024:

- Tăng vốn điều lệ quy mô lớn: Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 42 tỷ đồng

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

lên 320 tỷ đồng. Việc tăng vốn này giúp Công ty bổ sung nguồn lực tài chính đáng kể, nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng đầu tư vào hàng hóa, mở rộng hệ thống phân phối và đảm bảo nguồn cung ứng xe MG – dòng sản phẩm chủ lực.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh thương hiệu MG: Thương hiệu MG ngày càng được thị trường Việt Nam đón nhận, kết hợp với chiến lược mở rộng hệ thống showroom, đại lý và các chương trình bán hàng linh hoạt đã giúp sản lượng bán xe tăng mạnh. Điều này góp phần đưa doanh thu thuần năm 2024 tăng hơn 4 lần so với năm trước.
- Nâng cao hiệu quả vận hành: Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng đáng kể, thể hiện qua mức lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cao gấp gần 15 lần so với năm 2023. Kết quả này phản ánh việc Công ty đã kiểm soát tốt chi phí, hệ thống vận hành ổn định hơn và khai thác nguồn lực hiệu quả hơn so với năm trước, khi quy mô hoạt động được mở rộng.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng lần lượt 86,4% và 235,1% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu thuần cũng tăng 49,5%, phản ánh kết quả tích cực từ việc mở rộng quy mô hoạt động và gia tăng đáng kể số lượng đại lý, văn phòng đại diện mới trên toàn quốc.

Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh lại giảm 45,3%, và lợi nhuận sau thuế giảm 19,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc chi phí hoạt động tăng cao, trong khi áp lực cạnh tranh giá bán giữa các thương hiệu xe ngày càng gay gắt, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của Công ty.

**12.8. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất. Trường hợp không có sự kiện ảnh hưởng, Công ty nêu rõ.**

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 2024 đến nay, Công ty không phát sinh sự kiện nào có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính.

## 12.9. Ý kiến của kiểm toán

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.
- Ý kiến của kiểm toán viên: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## 13. Tài sản

### ❖ Tài sản cố định hữu hình

| Loại tài sản cố định   | Số năm khấu hao |
|------------------------|-----------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 - 20 năm     |

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

|                                 |             |
|---------------------------------|-------------|
| Máy móc và thiết bị             | 05 - 10 năm |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 03 - 10 năm |
| Tài sản cố định khác            | 10 năm      |

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

### ❖ Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

### ❖ Chương trình phần mềm

Các chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 – 06 năm.

BẢNG 24. Bảng tổng hợp tài sản cố định của Công ty

ĐVT: Đồng

| STT | Danh mục tài sản           | 31/12/2023     |                 |            | 31/12/2024      |                 |            | 30/06/2025      |                 |            |
|-----|----------------------------|----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|------------|
|     |                            | Nguyên giá     | Giá trị còn lại | %GTCL /NG  | Nguyên giá      | Giá trị còn lại | %GTCL /NG  | Nguyên giá      | Giá trị còn lại | %GTCL /NG  |
| I   | Tổng giá trị TSCĐ hữu hình | 85.882.854.233 | 60.072.951.511  | 69,9<br>5% | 158.295.360.961 | 122.181.014.947 | 77,1<br>9% | 172.617.849.458 | 134.142.890.079 | 77,71<br>% |
| 1   | Nhà cửa, kiến trúc         | 22.297.964.251 | 6.021.264.907   | 27%        | 69.240.660.669  | 48.189.682.391  | 69,6<br>%  | 109.796.808.727 | 83.011.072.416  | 75,6<br>%  |
| 2   | Máy móc, thiết bị          | 740.835.940    | 238.457.690     | 32,1<br>9% | 1.047.558.440   | 387.122.275     | 36,9<br>5% | 1.940.180.286   | 1.125.972.012   | 58,03<br>% |

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

|    |                           |                |                |            |                |                |            |                |                |            |
|----|---------------------------|----------------|----------------|------------|----------------|----------------|------------|----------------|----------------|------------|
| 3  | Phương tiện vận tải       | 62.496.160.588 | 53.663.968.512 | 85,8<br>7% | 86.516.992.511 | 72.492.932.298 | 83,7<br>9% | 58.484.994.602 | 48.146.028.661 | 82,32<br>% |
| 4  | Thiết bị, dụng cụ quản lý | 347.893.454    | 149.260.402    | 42,9<br>%  | 909.818.454    | 567.213.575    | 62,3<br>4% | 1.879.671.954  | 1.419.391.069  | 75,51<br>% |
| 5  | Tài sản khác              | -              | -              | -          | 580.330.887    | 544.064.408    | 93,7<br>5% | 516.193.889    | 440.425.921    | 85,32<br>% |
| II | Tổng giá trị TSCĐ vô hình | 88.160.000     | 30.820.000     | 35%        | 88.160.000     | 14.740.000     | 16,7<br>2% | 88.160.000     | 6.700.000      | 7,6%       |
| 1  | Phần mềm quản lý          | 88.160.000     | 30.820.000     | 35%        | 88.160.000     | 14.740.000     | 16,7<br>2% | 88.160.000     | 6.700.000      | 7,6%       |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

BẢNG 25. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

DVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu                        | 31/12/2023 | 31/12/2024  | 30/06/2025 |
|-----|---------------------------------|------------|-------------|------------|
| 1   | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | -          | 609.329.476 | -          |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

#### 14. Các dự án của Công ty

Hiện tại, Công ty đang tập trung triển khai kế hoạch mở rộng hệ thống phân phối thương hiệu MG tại các địa phương trọng điểm. Tính đến giữa năm 2025, Công ty đã triển khai các hoạt động mở rộng hệ thống phân phối thương hiệu MG tại một số tỉnh thành phía Bắc. Việc đầu tư xây dựng các showroom mới nằm trong kế hoạch phát triển hệ thống phân phối mà Công ty đặt ra, nhằm tăng cường hiện diện thị trường, chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ hậu mãi.

Cụ thể:

**Dự án showroom MG Hưng Yên:** Dự án được khởi công từ tháng 5/2025 và đã hoàn thành thi công trong tháng 6/2025. Showroom đã chính thức đi vào hoạt động từ cuối tháng 6, hiện đang vận hành ổn định với quy mô đạt chuẩn theo yêu cầu của hãng MG, bao gồm khu trưng bày xe, khu vực tiếp khách và xưởng dịch vụ cơ bản. Đây là showroom đầu tiên mà Công ty triển khai trong năm 2025, đánh dấu một bước tiến mới trong việc mở rộng thị trường khu vực phía Bắc.

**Dự án showroom MG Hải Dương:** Dự án hiện đang trong giai đoạn chuẩn bị triển khai. Kế hoạch khởi công được dự kiến vào tháng 8/2025. Công ty đặt mục tiêu thi công và hoàn thiện trong vòng 3 tháng, dự kiến đưa showroom vào hoạt động trong tháng 11/2025. Khi đi vào vận hành, đây sẽ là showroom thứ hai của Công ty trong năm 2025, góp phần gia tăng hiện diện tại các khu vực giáp ranh với Hà Nội – nơi có nhu cầu tiêu thụ ô tô ngày càng tăng.

Song song với việc triển khai hai dự án nêu trên, Công ty cũng đang tiến hành khảo sát thực địa, đánh giá tiềm năng thị trường tại một số tỉnh thành khác nhằm lên kế hoạch phát triển mạng lưới phân phối MG. Việc mở rộng hệ thống showroom là một phần quan trọng trong kế hoạch tăng trưởng của Công ty.

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

ty, giúp chủ động hơn trong khâu bán hàng, kiểm soát chất lượng dịch vụ hậu mãi và xây dựng hình ảnh thương hiệu MG tại thị trường Việt Nam.

### 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

#### 15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

BẢNG 26. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025

*DVT: Đồng*

| STT | Chỉ tiêu                                 | Thực hiện Năm 2024 | Kế hoạch Năm 2025 | % tăng/giảm so với năm trước |
|-----|------------------------------------------|--------------------|-------------------|------------------------------|
| 1   | Doanh thu thuần                          | 1.414.571.804.514  | 1.590.000.000.000 | 12,4%                        |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế                       | 128.147.840.956    | 144.000.000.000   | 12,37%                       |
| 3   | Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 9,06%              | 9,06%             | -                            |
| 4   | Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 40,05%             | 45%               | -                            |
| 5   | Tỷ lệ cổ tức                             | -                  | -                 | -                            |

*(Nguồn: Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/03/2025 - Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

#### 15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Kế hoạch lợi nhuận năm 2025 được xây dựng trên cơ sở phân tích toàn diện tình hình hoạt động năm 2024, triển vọng thị trường ô tô trong nước và năng lực nội tại của Công ty. Để đảm bảo tính khả thi, kế hoạch được thiết lập dựa trên các yếu tố có tính nền tảng, bao gồm hiệu quả vận hành hiện tại, định hướng chiến lược, cơ cấu doanh thu – chi phí và các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Một trong những căn cứ quan trọng là khả năng duy trì biên lợi nhuận ổn định, thông qua việc kiểm soát tốt giá vốn hàng bán và tối ưu chi phí hoạt động. Đây là kết quả của quá trình cải thiện quy trình vận hành, sàng lọc chi phí cố định và nâng cao năng suất trong các khâu từ bán hàng đến hậu mãi.

Công ty tiếp tục xác định mảng kinh doanh xe MG là động lực tăng trưởng chủ lực và tập trung đầu tư cho hoạt động này. Với đặc điểm là phân khúc xe phổ thông có tiềm năng thị trường lớn, MG đang là thương hiệu phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trong nước. Việc định hướng nguồn lực vào mảng này không chỉ giúp tăng doanh thu mà còn mang lại tỷ suất lợi nhuận gộp cao và ổn định hơn so với các mảng dịch vụ khác.

Bên cạnh đó, Công ty đã và đang chủ động cơ cấu lại các hoạt động phụ trợ, bao gồm việc thu hẹp các mảng như cho thuê xe và cho thuê địa điểm nhằm tiết giảm chi phí cố định và nâng cao hiệu quả sử

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

dụng tài sản. Đồng thời, dịch vụ sửa chữa xe được định hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả, ợng sẽ đóng góp tích cực hơn vào cơ cấu lợi nhuận trong năm 2025.

Đặc biệt, một yếu tố có tính chiến lược là việc PTM đã ký kết thỏa thuận hợp tác với SAIC Motor Việt Nam vào tháng 10/2024. Đây là bước tiến quan trọng trong quan hệ giữa hai bên, tạo điều kiện để PTM được ưu tiên phân phối các dòng xe mới, mở rộng hệ thống đại lý MG đạt chuẩn trên phạm vi toàn quốc và nâng cao chất lượng dịch vụ. Sự hỗ trợ trực tiếp từ hãng sẽ giúp Công ty cải thiện tính cạnh tranh, đẩy mạnh nhận diện thương hiệu và từng bước nâng cao vị thế trong ngành phân phối ô tô tại Việt Nam.

Bên cạnh yếu tố nội tại, thị trường ô tô Việt Nam tiếp tục có dư địa tăng trưởng, nhờ thu nhập người dân cải thiện, hạ tầng giao thông mở rộng và xu hướng chuyển dịch từ xe máy sang ô tô cá nhân diễn ra rõ nét. Nhu cầu tiêu dùng trong phân khúc xe phổ thông – nơi MG đang chiếm lĩnh – được dự báo duy trì tích cực, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty mở rộng quy mô và tăng trưởng doanh thu hiệu quả.

### 15.3. Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2025.

BẢNG 27. Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2025

ĐVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu           | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 | Kế hoạch Năm 2025 | % TH/KH |
|-----|--------------------|--------------------------------|-------------------|---------|
| 1   | Doanh thu thuần    | 687.869.577.608                | 1.590.000.000.000 | 43,26%  |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 33.422.052.436                 | 144.000.000.000   | 23,21%  |

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 30/6/2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/03/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần 687,87 tỷ đồng, đạt 43,26% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 33,42 tỷ đồng, tương đương 23,21% kế hoạch. Nguyên nhân chính là do:

- Công ty triển khai các chính sách bán hàng linh hoạt hơn, bao gồm giảm giá và khuyến mại để thúc đẩy kinh doanh;
- Đầu tư mở showroom mới làm phát sinh chi phí vận hành và marketing khai trương, trong khi doanh thu từ showroom này chưa đủ bù đắp chi phí;
- Công ty triển khai đồng loạt các chương trình quảng bá và thúc đẩy bán hàng vào giai đoạn 6 tháng đầu năm.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, trong đó là các chi phí nhân sự và vận hành phục vụ khai trương showroom Hưng Yên.

Bước sang nửa cuối năm – giai đoạn cao điểm của thị trường ô tô với nhu cầu mua sắm phục vụ Tết Nguyên đán tăng mạnh, nhu cầu đi lại cao hơn và tác động tích cực từ các chương trình ưu đãi cuối

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

năm – là thời điểm thuận lợi để Công ty đẩy mạnh tiêu thụ. Công ty sẽ tận dụng tối đa lợi thế từ mạng lưới showroom mới cùng danh mục sản phẩm MG đa dạng. Các showroom tại Hưng Yên và Hải Dương được kỳ vọng sẽ góp phần gia tăng sản lượng và doanh thu nhờ thị trường ít cạnh tranh, đồng thời hưởng lợi từ hiệu ứng lan tỏa của các chương trình quảng bá đã triển khai trong nửa đầu năm.

Mặc dù áp lực về chi phí đầu tư và vận hành hệ thống showroom mới vẫn ảnh hưởng đến biên lợi nhuận, Ban điều hành tin tưởng rằng doanh thu cả năm sẽ đạt kế hoạch. Công ty sẽ tập trung kiểm soát chặt chẽ chi phí, tối ưu hiệu quả khai thác từ các showroom mới và phát huy thế mạnh sản phẩm để cải thiện lợi nhuận, hướng tới mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có

### **17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

#### **17.1. Chiến lược phát triển**

Công ty xác định mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước mở rộng thị phần trong lĩnh vực phân phối ô tô. Trọng tâm chiến lược là xây dựng hệ thống đại lý MG có độ phủ ngày càng cao, đảm bảo tiêu chuẩn về dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Đồng thời, Công ty chú trọng nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả quản trị, và phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cao.

Công ty cũng định hướng áp dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, chăm sóc khách hàng và bán hàng, nhằm tăng tính linh hoạt và khả năng thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới. Trong dài hạn, Công ty hướng tới việc trở thành một trong những đơn vị phân phối ô tô có vị thế vững chắc trên thị trường Việt Nam, đặc biệt trong phân khúc xe phổ thông, hiện đại và tiết kiệm nhiên liệu.

#### **17.2. Định hướng phát triển**

**Công tác tổ chức và điều hành:** Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt và phù hợp với định hướng phát triển các mảng kinh doanh chủ lực. Cơ cấu chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ phận được rà soát và điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, tối ưu hoá nguồn lực và đảm bảo kiểm soát nội bộ hiệu quả.

**Công tác nhân sự:** Phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên chiến lược trong giai đoạn tới. Công ty chú trọng tuyển dụng đội ngũ chuyên môn cao, đặc biệt trong các lĩnh vực kỹ thuật ô tô, dịch vụ hậu mãi và kinh doanh. Song song đó, các chương trình đào tạo nội bộ được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao năng lực quản trị và chất lượng phục vụ, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài.

**Kế hoạch thị trường và sản phẩm:** Công ty định hướng mở rộng hệ thống phân phối MG tại các khu vực có tiềm năng tiêu dùng, từng bước gia tăng độ phủ thương hiệu. Quan hệ hợp tác chiến lược với SAIC Motor Việt Nam sẽ tiếp tục được khai thác hiệu quả, nhằm nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm và tiếp cận sớm các dòng xe mới phù hợp với xu hướng thị trường.

**Chuyển đổi số và hiện đại hóa quản trị:** Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý bán hàng, chăm sóc khách hàng và điều hành nội bộ. Việc số hóa các quy trình vận hành không chỉ giúp

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

tăng hiệu quả quản trị và tiết kiệm chi phí, mà còn hỗ trợ Công ty mở rộng quy mô hoạt động một cách bền vững và linh hoạt hơn trong tương lai.

**Công tác tài chính – kế toán:** Công ty định hướng tăng cường năng lực quản trị tài chính thông qua kiểm soát chi phí, tối ưu dòng tiền và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Hệ thống kế toán được chuẩn hóa theo quy định hiện hành và dần tiệm cận chuẩn mực quốc tế. Công tác công bố thông tin, kiểm toán và báo cáo tài chính được nâng cao về tính chính xác, minh bạch và kịp thời, phục vụ hiệu quả cho quản trị điều hành và yêu cầu của cơ quan quản lý.

**Tuân thủ pháp luật:** Công ty cam kết thực hiện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được đảm bảo theo Điều lệ và các quy chế nội bộ, góp phần xây dựng nền tảng quản trị minh bạch, trách nhiệm và phát triển bền vững.

### 18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, thành phần, hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng giám đốc và các phòng ban khác.

HĐQT của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM hiện có 05 thành viên, bao gồm: 01 Chủ tịch và 04 thành viên.

Tại thời điểm này, Hội đồng quản trị của Công ty gồm những thành viên sau:

| Họ và tên                | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm | Ghi chú                         |
|--------------------------|------------|---------------|---------------------------------|
| Bà Vũ Thị Hạnh           | Chủ tịch   | 30/06/2021    | Thành viên HĐQT không điều hành |
| Ông Đỗ Tiến Dũng         | Thành viên | 30/06/2021    | Thành viên HĐQT không điều hành |
| Ông Trần Văn Mỹ          | Thành viên | 29/06/2024    | Thành viên HĐQT điều hành       |
| Bà Vũ Ngọc Diệp Linh     | Thành viên | 30/06/2023    | Thành viên HĐQT không điều hành |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng | Thành viên | 28/03/2025    | Thành viên HĐQT không điều hành |

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

Các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đã đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng.

### 1.1. Chủ tịch HĐQT – Bà Vũ Thị Hạnh

- Họ và tên: Vũ Thị Hạnh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/03/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Căn cước công dân số: 030172016149 cấp ngày 23/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy Ban kiểm toán – Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian          | Đơn vị công tác                                          | Chức vụ                                                |
|--------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1995 - 2009        | Ngân hàng Techcombank                                    | Giám đốc chi nhánh                                     |
| 2009 - 2011        | Ngân hàng Techcombank                                    | Giám đốc trung tâm chiến lược rủi ro                   |
| 2011 - 2018        | Ngân hàng Techcombank                                    | Chuyên gia phê duyệt tín dụng cấp cao tại Hội sở chính |
| Từ năm 2015        | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                   | Thành viên HĐQT                                        |
| 2018 – T4/2021     | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                   | Thành viên Ủy Ban kiểm toán                            |
| Từ T4/2021 đến nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                   | Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy Ban kiểm toán           |
| T6/2021 - Nay      | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM | Chủ tịch HĐQT                                          |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 3.621.410 cổ phần, chiếm 11,317% tổng số cổ phần của Công ty
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 16.717.960 cổ phần của Công ty, chiếm 52,244% tổng số cổ phần của Công ty

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

| STT              | Tên tổ chức, cá nhân                   | Mối quan hệ với người nội bộ                                            | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu   |
|------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------|
| 1                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh | Bà Vũ Thị Hạnh giữ chức vụ Thành viên HĐQT, thành viên Ủy Ban kiểm toán | 16.517.960               | 51,619%        |
| 2                | Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang                  | Con gái Bà Vũ Thị Hạnh                                                  | 200.000                  | 0,625%         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                        |                                                                         | <b>16.717.960</b>        | <b>52,244%</b> |

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục 6.1
- Lợi ích khác liên quan tới công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục giao dịch với người liên quan 6.2

**1.2. Thành viên HĐQT – Ông Đỗ Tiến Dũng**

- Họ và tên: Đỗ Tiến Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/11/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Căn cước công dân số: 001072003831 cấp ngày 12/08/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh; Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây
- Quá trình công tác:

| Thời gian   | Đơn vị công tác                                          | Chức vụ                          |
|-------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1994 – 1997 | Công ty Liên doanh Sản xuất Ô tô Hòa Bình VMC            | Nhân viên kinh doanh             |
| 1997 – 2001 | Công ty Toyota Hoàn Kiếm                                 | Trưởng phòng kinh doanh          |
| 2001 – 2005 | Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng                     | Trưởng phòng kinh doanh          |
| 2005 – 2010 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Ô tô Việt Nam          | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| 2010 – 2012 | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM | Phó chủ tịch HĐQT                |
| 2012 – 2013 | Công ty Cổ phần Hot Wheels Việt Nam                      | Phó chủ tịch HĐQT                |
| 2013 – 2016 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                   | Thành viên HĐQT                  |

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

|                |                                                          |                                    |
|----------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 2016 – 2020    | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                   | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc   |
| 2020 – T4/2021 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                   | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| T4/2021 – Nay  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                   | Chủ tịch HĐQT                      |
| T6/2021 – Nay  | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM | Thành viên HĐQT                    |
| 2023 – Nay     | Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây             | Chủ tịch HĐQT                      |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 20.339.370 cổ phần của Công ty, chiếm 63,561% tổng số cổ phần của Công ty

| STT              | Tên tổ chức, cá nhân                   | Mối quan hệ với người nội bộ               | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu   |
|------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|----------------|
| 1                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh | Ông Đỗ Tiến Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT | 16.517.960               | 51,619%        |
| 2                | Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang                  | Con gái Ông Đỗ Tiến Dũng                   | 200.000                  | 0,625%         |
| 3                | Bà Vũ Thị Hạnh                         | Vợ Ông Đỗ Tiến Dũng                        | 3.621.410                | 11,317%        |
| <b>Tổng cộng</b> |                                        |                                            | <b>20.339.370</b>        | <b>63,561%</b> |

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục 6.1
- Lợi ích khác liên quan tới công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục giao dịch với người liên quan 6.2

### 1.3. Thành viên HĐQT – Trần Văn Mỹ

- Họ và tên: Trần Văn Mỹ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/12/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: P312 – F2, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Căn cước công dân số: 030075019164 cấp ngày 24/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh; Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                           | Chức vụ                            |
|-------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 2001 – 2005       | Công ty Toyota Giải Phóng                                 | Nhân viên kinh doanh               |
| 2005 – 2007       | Công ty Toyota Giải Phóng                                 | Trưởng phòng kinh doanh            |
| 2007 – 2009       | Honda Ô tô Vinh                                           | Giám đốc                           |
| 2009 – 2012       | Công ty Cổ phần Ô tô Láng Hạ                              | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| 2012 – 2016       | Nissan Hà Nội                                             | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
|                   | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Tổng hợp TM Khang Minh | Tổng giám đốc                      |
| 2017 – 2023       | Công ty CP dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                         | Giám đốc chi nhánh                 |
| 2023 – Nay        | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM  | Tổng giám đốc                      |
| T6/2024 - Nay     | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM  | Thành viên HĐQT                    |
| T6/2021 – T3/2025 | Công ty CP dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                         | Phó Tổng giám đốc                  |
| T3/2025 – Nay     | Công ty CP dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                         | Thành viên HĐQT                    |
| T6/2024 – Nay     | Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ                       | Chủ tịch HĐQT                      |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 4,688% tổng số cổ phần của Công ty
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 16.517.960 cổ phần của Công ty, chiếm 51,619% tổng số cổ phần của Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – mối quan hệ: Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Thành viên HĐQT; Số lượng cổ phần nắm giữ: 16.517.960 cổ phần của Công ty, chiếm 51,619% tổng số cổ phần của Công ty.

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục 6.1
- Lợi ích khác liên quan tới công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục giao dịch với người liên quan 6.2

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

### 1.4. Thành viên HĐQT – Bà Vũ Ngọc Diệp Linh

- Họ và tên: Vũ Ngọc Diệp Linh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/08/1998
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Tổ 2, Khu 11, Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh
- Căn cước công dân số: 022198002910 cấp ngày 06/11/2023 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc A&C của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Ngôi Sao Việt
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                           | Chức vụ                |
|-------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------|
| T7/2020 – T4/2025 | Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                    | Trưởng phòng chi nhánh |
| T6/2023 – Nay     | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM  | Thành viên HĐQT        |
| T5/2025 – Nay     | Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Ngôi Sao Việt | Giám Đốc A&C           |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục 6.1
- Lợi ích khác liên quan tới công ty đại chúng: Không

### 1.5. Thành viên HĐQT – Nguyễn Thị Thanh Hằng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hằng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/01/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: 106B Đại lộ 3, KP4, P. Phước Bình, TP. Thủ Đức, TPHCM
- Căn cước công dân số: 079186032306 cấp ngày 12/08/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên HĐQT không điều hành.

### Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh. Thành viên HĐQT Công ty CP Xe khách & Dịch vụ Miền Tây. Thành viên HĐQT Công ty CP Ô tô An Thái.
- Quá trình công tác:

| Thời gian     | Đơn vị công tác                                          | Chức vụ                                |
|---------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 2017 – 2020   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                   | Trưởng phòng kế toán                   |
| 2020 – Nay    | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                   | Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng |
| T1/2023 – Nay | Công ty Cổ phần Xe khách & Dịch vụ Miền Tây              | Thành viên HĐQT                        |
| T6/2023 – Nay | Công ty Cổ phần Ô tô An Thái                             | Thành viên HĐQT                        |
| T3/2025 – Nay | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM | Thành viên HĐQT                        |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 1,563% tổng số cổ phần của Công ty
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 16.517.960 cổ phần của Công ty, chiếm 51,619% tổng số cổ phần của Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – mối quan hệ: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng giữ chức vụ Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng; Số lượng cổ phần nắm giữ: 16.517.960 cổ phần của Công ty, chiếm 51,619% tổng số cổ phần của Công ty.

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục 6.1
- Lợi ích khác liên quan tới công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục giao dịch với người liên quan 6.2

### 2. Ban kiểm soát

| Họ và tên             | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------------|------------|---------------|
| Bà Phạm Thị Bán       | Trưởng ban | 30/06/2021    |
| Bà Trần Thị Hạnh      | Ủy viên    | 30/06/2021    |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà | Ủy viên    | 30/06/2021    |

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

### 2.1. Thành viên Ban kiểm soát – Bà Phạm Thị Bán

- Họ và tên: Phạm Thị Bán
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26/07/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: 418 Ct2b KĐT Văn Quán Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
- Căn cước công dân số: 001181041040 cấp ngày 01/01/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian          | Đơn vị công tác                                          | Chức vụ              |
|--------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|
| T8/2003 – T5/2004  | Công Ty Cổ Phần Tân Thế Kỷ                               | Kế toán              |
| T6/2004 – T12/2004 | Công ty New Century Soft Corp                            | Kế toán              |
| 2005 – 2007        | Công Ty Cổ Phần Tân Thế Kỷ                               | Kế toán              |
| 2007 – 2008        | Công ty Cổ phần Giải Pháp Viễn Thông NCS                 | Kế toán tổng hợp     |
| 2008 – 2010        | Công ty Cổ phần Giải Pháp Viễn Thông NCS                 | Kế toán trưởng       |
| 2010 – 2011        | Công ty Cổ Phần FAUTO                                    | Kế toán tổng hợp     |
| 2011 – 2014        | Công ty Cổ Phần FAUTO                                    | Kế toán trưởng       |
| 2014 – 2017        | Công ty Cổ Phần Sawa Việt Nam                            | Kế toán trưởng       |
| 2017 – Nay         | Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh tại Hà Nội        | Trưởng phòng kế toán |
| T6/2021 – Nay      | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM | Trưởng Ban kiểm soát |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 200.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,625% tổng số cổ phần của Công ty.
  - + Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,625% tổng số cổ phần của Công ty;
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần của Công ty, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty;
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục 6.1
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty đại chúng: Không

### 2.2. Thành viên BKS – Bà Trần Thị Hạnh

- Họ và tên: Trần Thị Hạnh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/08/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Căn hộ 712 - Vp5 Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Căn cước công dân số: 030184002355 cấp ngày 22/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội.
- Quá trình công tác:

| Thời gian     | Đơn vị công tác                                          | Chức vụ                         |
|---------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 2007 – 2011   | Công ty TNHH Frieslandcampina Hà Nam                     | Nhân viên kiểm tra chất lượng   |
| 2011 – 2013   | Công ty TNHH Kefico Việt Nam                             | Trưởng nhóm quản lý chất lượng  |
| 2013 – 2014   | Công ty TNHH MTV Masan HD                                | Trưởng nhóm quản lý chất lượng  |
| 2014 – 2017   | Công ty cổ phần Dược Nam Thiên Phúc                      | Phó giám đốc                    |
| 2017 – Nay    | Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh tại Hà Nội        | Trưởng phòng hành chính nhân sự |
| T6/2021 – Nay | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM | Thành viên Ban kiểm soát        |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục 6.1
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty đại chúng: Không

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

### 2.3. Thành viên BKS – Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/09/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Tổ 19, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Căn cước công dân số: 001180034096 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang
- Quá trình công tác:

| Thời gian          | Đơn vị công tác                                          | Chức vụ                  |
|--------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|
| 2009 – 2011        | Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Dịch Vụ Ô Tô Láng Hạ           | Nhân viên kế toán        |
| 2011 – 2012        | Cổ Phần Đầu Tư và Dịch Vụ Ô Tô Việt Nam                  | Nhân viên kế toán        |
| 2013 – 2015        | Công ty Cổ Phần Hot Wheels Việt Nam                      | Nhân viên kế toán        |
| 2015 – 2016        | Kế toán Công ty CP ĐTXD và TMTX Khang Minh               | Nhân viên kế toán        |
| T9/2016 – T11/2016 | Kế toán Công ty CP Sản xuất, TM và DV ô tô PTM           | Nhân viên kế toán        |
| 2016 – Nay         | Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang         | Nhân viên kế toán        |
| T6/2021 – Nay      | Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM | Thành viên Ban kiểm soát |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục 6.1
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty đại chúng: Không

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

### 3. Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

| Họ và tên       | Chức vụ        | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------|----------------|---------------|
| Ông Trần Văn Mỹ | Tổng Giám đốc  | 01/09/2023    |
| Bà Lê Thị Huyền | Kế toán trưởng | 01/08/2024    |

#### 3.1. Tổng giám đốc – Ông Trần Văn Mỹ

- Thông tin về Tổng giám đốc được trình bày tại phần cơ cấu, thành phần, hoạt động của Hội đồng quản trị, mục 1.3. Thành viên HĐQT – Trần Văn Mỹ.

#### 3.2. Kế toán trưởng – Bà Lê Thị Huyền

- Họ và tên: Lê Thị Huyền
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/04/1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Ct2d(M5) DA- KNO KH, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
- Căn cước công dân số: 038193023286 cấp ngày 30/11/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

| Thời gian          | Đơn vị công tác                                              | Chức vụ                        |
|--------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| T12/2016 – T6/2019 | Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh – Chi nhánh Kim Giang | Kế toán tổng hợp               |
| T7/2019 – T11/2023 | Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh – Chi nhánh Kim Giang | Phó phòng tài chính kế toán    |
| T12/2023 – T7/2024 | Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh – Chi nhánh Kim Giang | Trưởng phòng tài chính kế toán |
| T8/2024 – Nay      | Công ty Cổ phần sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM     | Kế toán trưởng                 |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 50.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,156% tổng số cổ phần của Công ty;
  - + Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,156% tổng số cổ phần của Công ty;
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần của Công ty, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty;

## **Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Đã trình bày ở mục 6.1
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty đại chúng: Không

## **4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

### **4.1. Mục tiêu:**

Công ty đặt mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch và phù hợp với quy mô hoạt động trong giai đoạn phát triển mới. Việc tăng cường quản trị nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, phòng ngừa rủi ro trong vận hành, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đặc biệt là cổ đông nhỏ, đồng thời góp phần nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

### **4.2. Nguyên tắc cơ bản:**

Công ty xây dựng hệ thống quản trị dựa trên các nguyên tắc cốt lõi gồm: tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo minh bạch trong tổ chức, điều hành và công bố thông tin; tăng cường trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý.

Cơ cấu tổ chức được thiết kế để phân định rõ vai trò giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành, từ đó nâng cao hiệu quả giám sát và ra quyết định.

Công ty cũng chú trọng thực hiện công bằng trong việc đối xử với các cổ đông, bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số và đảm bảo tất cả cổ đông được tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Những nguyên tắc này được áp dụng nhất quán nhằm từng bước nâng cao chất lượng quản trị, phù hợp với xu hướng nâng cao tiêu chuẩn minh bạch và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.

### **4.3. Các biện pháp cụ thể:**

Công ty định hướng tăng cường công tác quản trị theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Trọng tâm là nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua việc xây dựng và thực hiện chính sách tuyển chọn, đánh giá, bổ nhiệm thành viên HĐQT rõ ràng, minh bạch. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực quản trị và kỹ năng lãnh đạo cho các thành viên HĐQT, góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, giám sát và ra quyết định của HĐQT.

Song song với đó, Công ty sẽ tiếp tục tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình thông qua việc cải thiện hệ thống báo cáo và công bố thông tin. Mục tiêu là đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và phù hợp với thông lệ quản trị tốt. Công ty sẽ xây dựng hệ thống báo cáo theo chuẩn mực quốc tế và thiết lập các kênh trao đổi thông tin hiệu quả giữa công ty với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Về quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, Công ty dự kiến thiết lập hệ thống đánh giá và quản trị rủi ro toàn diện, có khả năng nhận diện và kiểm soát kịp thời các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình hoạt động. Hệ thống kiểm soát nội bộ cũng sẽ được hoàn thiện, đảm bảo các quy trình được thực hiện

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

nghiêm túc, hiệu quả và có cơ chế đánh giá định kỳ để phát hiện, khắc phục kịp thời sai sót, hạn chế vi phạm.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ tăng cường vai trò của cổ đông và các bên liên quan thông qua việc đảm bảo quyền lợi bình đẳng của tất cả cổ đông, trong đó có quyền tham dự, biểu quyết và tiếp cận thông tin. Cơ chế giải quyết tranh chấp được hoàn thiện, đảm bảo quyền lợi chính đáng của cổ đông được bảo vệ. Đồng thời, Công ty cũng xây dựng các chính sách tăng cường gắn kết với các bên liên quan như người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng nhằm tạo nền tảng phát triển hài hòa và bền vững.

Cuối cùng, Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng quản trị. Do đó, Công ty sẽ triển khai các chương trình đào tạo định kỳ về quản trị doanh nghiệp, phát triển kỹ năng lãnh đạo và quản lý cho đội ngũ quản lý các cấp. Đồng thời, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích tinh thần trách nhiệm, sáng tạo và hỗ trợ nhân viên phát triển lâu dài trong tổ chức.

### 5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

BẢNG 28. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| ST T | Họ và tên         | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                      | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ CP sở hữu (%) | Ghi chú                 |
|------|-------------------|---------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------------------|
| I    | Hội đồng quản trị |                     |                                  |                                                                            |                    |                     |                         |
| 1    | Vũ Thị Hạnh       | Chủ tịch HĐQT       |                                  | Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội              | 3.621.410          | 11,317 %            | TV HĐQT không điều hành |
| 1.1  | Vũ Đình Cận       |                     | Bố ruột                          |                                                                            |                    |                     | Đã mất                  |
| 1.2  | Bùi Thị Biển      |                     | Mẹ ruột                          | Số 8/28 Phố Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 0                  | 0%                  |                         |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|      |                       |  |             |                                                                           |         |            |  |
|------|-----------------------|--|-------------|---------------------------------------------------------------------------|---------|------------|--|
| 1.3  | Đỗ Văn Nam            |  | Bố<br>chồng | 3/222/42 Đường<br>Lê Duẩn, Hà Nội                                         | 0       | 0%         |  |
| 1.4  | Phạm Thị Yến          |  | Mẹ<br>chồng | 3/222/42 Đường<br>Lê Duẩn, Hà Nội                                         | 0       | 0%         |  |
| 1.5  | Đỗ Tiến Dũng          |  | Chồng       | Số 7, ngõ 71 Láng<br>Hạ, Phường<br>Thành Công,<br>Quận Ba Đình,<br>Hà Nội | 0       | 0%         |  |
| 1.6  | Đỗ Ngọc Thủy<br>Trang |  | Con<br>gái  | Số 7, ngõ 71 Láng<br>Hạ, Phường<br>Thành Công,<br>Quận Ba Đình,<br>Hà Nội | 200.000 | 0,625<br>% |  |
| 1.7  | Đỗ Ngọc<br>Thanh Thư  |  | Con<br>gái  | Số 7, ngõ 71 Láng<br>Hạ, Phường<br>Thành Công,<br>Quận Ba Đình,<br>Hà Nội | 0       | 0%         |  |
| 1.8  | Đỗ Ngọc<br>Thanh Thảo |  | Con<br>gái  | Số 7, ngõ 71 Láng<br>Hạ, Phường<br>Thành Công,<br>Quận Ba Đình,<br>Hà Nội | 0       | 0%         |  |
| 1.9  | Đỗ Tiến Minh          |  | Con<br>trai | Số 7, ngõ 71 Láng<br>Hạ, Phường<br>Thành Công,<br>Quận Ba Đình,<br>Hà Nội | 0       | 0%         |  |
| 1.10 | Huỳnh Gia<br>Phúc     |  | Con rể      | 16/8 Hoàng Diệu,<br>Phường 10, Phú<br>Nhuận, TPHCM                        | 0       | 0%         |  |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|      |                                        |                 |                                  |                                                                       |            |          |  |
|------|----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------|----------|--|
| 1.11 | Vũ Đình Hải                            |                 | Anh ruột                         | Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh                         | 0          | 0%       |  |
| 1.12 | Vũ Thị Hương                           |                 | Chị ruột                         | 6A ngách 22, ngõ 203 Kim Ngưu, Hà Nội                                 | 0          | 0%       |  |
| 1.13 | Vũ Việt Hưng                           |                 | Em ruột                          | Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh                                        | 0          | 0%       |  |
| 1.14 | Vũ Thị Hà                              |                 | Em ruột                          | Số 117, ngõ 344 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội                          | 0          | 0%       |  |
| 1.15 | Dương Thị Thanh Tuyền                  |                 | Chị dâu                          | Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh                         | 0          | 0%       |  |
| 1.16 | Lê Văn Vân                             |                 | Anh rể                           | Số nhà 76 Trần Nhân Tông, tổ 2, khu 1, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh | 0          | 0%       |  |
| 1.17 | Hoàng Thị Thanh Hiền                   |                 | Em dâu                           | Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh                         | 0          | 0%       |  |
| 1.18 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh |                 | Thành viên HĐQT -Thành viên UBKT | 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp.HCM                            | 16.517.960 | 51,619 % |  |
| 2    | Đỗ Tiến Dũng                           | Thành viên HĐQT |                                  | Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội         | 0          | 0%       |  |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|     |                    |  |          |                                                                            |           |          |        |
|-----|--------------------|--|----------|----------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|--------|
| 2.1 | Vũ Đình Cận        |  | Bố vợ    |                                                                            |           |          | Đã mất |
| 2.2 | Bùi Thị Biển       |  | Mẹ vợ    | Số 8/28 Phố Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 0         | 0%       |        |
| 2.3 | Đỗ Văn Nam         |  | Bố ruột  | 3/222/42 Đường Lê Duẩn, Hà Nội                                             | 0         | 0%       |        |
| 2.4 | Phạm Thị Yến       |  | Mẹ ruột  | 3/222/42 Đường Lê Duẩn, Hà Nội                                             | 0         | 0%       |        |
| 2.5 | Vũ Thị Hạnh        |  | Vợ       | Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội              | 3.621.410 | 11,317 % |        |
| 2.6 | Đỗ Ngọc Thùy Trang |  | Con gái  | Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội              | 200.000   | 0,625 %  |        |
| 2.7 | Đỗ Ngọc Thanh Thu  |  | Con gái  | Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội              | 0         | 0%       |        |
| 2.8 | Đỗ Ngọc Thanh Thảo |  | Con gái  | Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội              | 0         | 0%       |        |
| 2.9 | Đỗ Tiến Minh       |  | Con trai | Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công,                                   | 0         | 0%       |        |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|      |                                                       |                                |                     |                                                                     |                       |                    |  |
|------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------|--|
|      |                                                       |                                |                     | Quận Ba Đình,<br>Hà Nội                                             |                       |                    |  |
| 2.10 | Huỳnh Gia Phúc                                        |                                | Con rể              | 16/8 Hoàng Diệu,<br>Phường 10, Phú Nhuận, TPHCM                     | 0                     | 0%                 |  |
| 2.11 | Đỗ Hùng Việt                                          |                                | Anh ruột            | Khu tập thể nhà<br>dầu Khâm Thiên<br>Hà Nội                         | 0                     | 0%                 |  |
| 2.12 | Đỗ Ngọc Oanh                                          |                                | Chị ruột            | P22 nhà 5, TT<br>ĐHKQTĐ, P<br>Đồng Tâm, Q Hai<br>Bà Trưng, Hà Nội   | 0                     | 0%                 |  |
| 2.13 | Nguyễn Thị Minh                                       |                                | Chị dâu             | 3 Ngách 222/42<br>Lê Duẩn, Khâm<br>Thiên, Đống Đa,<br>Hà Nội        | 0                     | 0%                 |  |
| 2.14 | Hoàng Đức Thân                                        |                                | Anh rể              | P22 nhà 5, TT<br>ĐHKQTĐ, P<br>Đồng Tâm, Q Hai<br>Bà Trưng, Hà Nội   | 0                     | 0%                 |  |
| 2.15 | Công ty Cổ<br>phần Dịch vụ<br>Ô tô Hàng<br>Xanh       |                                | Chủ<br>tịch<br>HĐQT | 333 Điện Biên<br>Phủ, Phường Gia<br>Định, Tp.HCM                    | 16.517.9<br>60        | 51,619<br>%        |  |
| 2.16 | Công ty Cổ<br>phần Xe khách<br>và Dịch vụ<br>Miền Tây |                                | Chủ<br>tịch<br>HĐQT | 54 Kinh Dương<br>Vương, Phường<br>Phú Lâm, Thành<br>phố Hồ Chí Minh | 0                     | 0%                 |  |
| 3    | Trần Văn Mỹ                                           | <b>Thành<br/>viên<br/>HĐQT</b> |                     | <b>P312 – F2, Láng<br/>Hạ, Đống Đa, Hà<br/>Nội</b>                  | <b>1.500.00<br/>0</b> | <b>4,688<br/>%</b> |  |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|      |                  |  |          |                                             |   |    |  |
|------|------------------|--|----------|---------------------------------------------|---|----|--|
| 3.1  | Trần Văn Địch    |  | Bố ruột  | Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương             | 0 | 0% |  |
| 3.2  | Tô Thị Châu      |  | Mẹ ruột  | Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương             | 0 | 0% |  |
| 3.3  | Lê Văn Dũng      |  | Bố vợ    | An Tường – Thị xã Tuyên Quang - Tuyên Quang | 0 | 0% |  |
| 3.4  | Dương Thị Nguyệt |  | Mẹ vợ    | An Tường – Thị xã Tuyên Quang - Tuyên Quang | 0 | 0% |  |
| 3.5  | Lê Minh Hà       |  | Vợ       | 312F2 Láng Hạ - Đống Đa- Hà Nội             | 0 | 0% |  |
| 3.6  | Trần Minh Hằng   |  | Con gái  | 312F2 Láng Hạ - Đống Đa- Hà Nội             | 0 | 0% |  |
| 3.7  | Trần Ngọc Mai    |  | Con gái  | 312F2 Láng Hạ - Đống Đa- Hà Nội             | 0 | 0% |  |
| 3.8  | Trần Văn Minh    |  | Con trai | 312F2 Láng Hạ - Đống Đa- Hà Nội             | 0 | 0% |  |
| 3.9  | Trần Thịnh Đức   |  | Anh ruột | Minh Tân –Kinh Môn- Hải Dương               | 0 | 0% |  |
| 3.10 | Trần Thị Trí     |  | Chị ruột | Cộng Lạc – Tứ Kỳ - Hải Dương                | 0 | 0% |  |
| 3.11 | Trần Mạnh Thể    |  | Anh ruột | Minh Tân –Kinh Môn- Hải Dương               | 0 | 0% |  |
| 3.12 | Đỗ Thị Huế       |  | Chị dâu  | Minh Tân –Kinh Môn- Hải Dương               | 0 | 0% |  |
| 3.13 | Vũ Minh Khang    |  | Anh rể   | Cộng Lạc – Tứ Kỳ - Hải Dương                | 0 | 0% |  |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|      |                                                 |                                |                       |                                                                            |                |                    |  |
|------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------|--|
| 3.14 | Phạm Thị Mát                                    |                                | Chị<br>dầu            | Minh Tân – Kinh<br>Môn – Hải<br>Dương                                      | 0              | 0%                 |  |
| 3.15 | Công ty cổ<br>phần Cơ khí Ô<br>tô Cần Thơ       |                                | Chủ<br>tịch<br>HĐQT   | Số 102 Cách<br>Mạng Tháng<br>Tám, phường Cái<br>Khế, Thành phố,<br>Cần Thơ | 0              | 0%                 |  |
| 3.16 | Công ty Cổ<br>phần Dịch vụ<br>Ô tô Hàng<br>Xanh |                                | Thành<br>viên<br>HĐQT | 333 Điện Biên<br>Phủ, Phường Gia<br>Định, Tp. HCM                          | 16.517.9<br>60 | 51,619<br>%        |  |
| 4    | <b>Vũ Ngọc Diệp<br/>Linh</b>                    | <b>Thành<br/>viên<br/>HĐQT</b> |                       | <b>Tổ 2 khu 11<br/>Thanh Sơn, TP<br/>Uông Bí, Tỉnh<br/>Quảng Ninh</b>      | 0              | 0%                 |  |
| 4.1  | Vũ Việt Hưng                                    |                                | Bố ruột               | Tổ 2 khu 11<br>Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Tỉnh<br>Quảng Ninh                | 0              | 0%                 |  |
| 4.2  | Hoàng Thị<br>Thanh Hiền                         |                                | Mẹ ruột               | Tổ 2 khu 11<br>Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Tỉnh<br>Quảng Ninh                | 0              | 0%                 |  |
| 4.3  | Vũ Hoàng<br>Trung                               |                                | Em trai               | Tổ 2 khu 11<br>Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Tỉnh<br>Quảng Ninh                | 0              | 0%                 |  |
| 5    | <b>Nguyễn Thị<br/>Thanh Hằng</b>                | <b>Thành<br/>viên<br/>HĐQT</b> |                       | <b>106B Đại lộ 3,<br/>KP4, P. Phước</b>                                    | <b>500.000</b> | <b>1,563<br/>%</b> |  |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|     |                     |  |          |                                                       |   |    |        |
|-----|---------------------|--|----------|-------------------------------------------------------|---|----|--------|
|     |                     |  |          | <b>Bình, TP. Thủ Đức, TPHCM</b>                       |   |    |        |
| 5.1 | Nguyễn Văn Thành    |  | Bố ruột  |                                                       | 0 | 0% | Đã mất |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thu Loan |  | Mẹ ruột  | 106B Đại lộ 3, KP4, P. Phước Bình, TP. Thủ Đức, TPHCM | 0 | 0% |        |
| 5.3 | Vũ Văn Hiền         |  | Bố chồng | 7/15 Nguyễn Văn Quỳ, KP1, P. Phú Thuận, Q7, TPHCM     | 0 | 0% |        |
| 5.4 | Cáp Thị Ánh         |  | Mẹ chồng | 7/15 Nguyễn Văn Quỳ, KP1, P. Phú Thuận, Q7, TPHCM     | 0 | 0% |        |
| 5.5 | Vũ Văn Hậu          |  | Chồng    | 7/15 Nguyễn Văn Quỳ, KP1, P. Phú Thuận, Q7, TPHCM     | 0 | 0% |        |
| 5.6 | Vũ Hoàng Lan        |  | Con gái  | 106B Đại lộ 3, KP4, P. Phước Bình, TP. Thủ Đức, TPHCM | 0 | 0% |        |
| 5.7 | Vũ Hoàng Quân       |  | Con trai | 106B Đại lộ 3, KP4, P. Phước Bình, TP. Thủ Đức, TPHCM | 0 | 0% |        |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|      |                                              |  |                                        |                                                            |            |          |  |
|------|----------------------------------------------|--|----------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------|----------|--|
| 5.8  | Nguyễn Ngọc Thảo                             |  | Anh ruột                               | 246A đường 14, Phước Long A, TP Thủ Đức, TPHCM             | 0          | 0%       |  |
| 5.9  | Nguyễn Phúc Hậu                              |  | Anh ruột                               | 246A đường 14, Phước Long A, TP Thủ Đức, TPHCM             | 0          | 0%       |  |
| 5.10 | Nguyễn Hồng Phúc                             |  | Anh ruột                               | 246A đường 14, Phước Long A, TP Thủ Đức, TPHCM             | 0          | 0%       |  |
| 5.11 | Nguyễn Thanh Hiền                            |  | Anh ruột                               | 246A đường 14, Phước Long A, TP Thủ Đức, TPHCM             | 0          | 0%       |  |
| 5.12 | Cù Thị Ngọc Vân                              |  | Chị dâu                                | 246A đường 14, Phước Long A, TP Thủ Đức, TPHCM             | 0          | 0%       |  |
| 5.13 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh       |  | Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng | 333 Điện Biên Phủ, Gia Định, Tp. HCM                       | 16.517.960 | 51,619 % |  |
| 5.14 | Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền tây |  | Thành viên HĐQT                        | 54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh | 0          | 0%       |  |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|           |                              |                      |                 |                                                            |                  |              |  |
|-----------|------------------------------|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|------------------|--------------|--|
| 5.15      | Công ty Cổ phần Ô tô An Thái |                      | Thành viên HĐQT | 464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh | 0                | 0%           |  |
| <b>II</b> | <b>Ban Tổng Giám đốc</b>     |                      |                 |                                                            |                  |              |  |
| <b>1</b>  | <b>Trần Văn Mỹ</b>           | <b>Tổng giám đốc</b> |                 | <b>P312 – F2, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội</b>                 | <b>1.500.000</b> | <b>4,688</b> |  |
| 1.1       | Trần Văn Địch                |                      | Bố ruột         | Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương                            | 0                | 0%           |  |
| 1.2       | Tô Thị Châu                  |                      | Mẹ ruột         | Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương                            | 0                | 0%           |  |
| 1.3       | Lê Văn Dũng                  |                      | Bố vợ           | An Tường – Thị xã Tuyên Quang - Tuyên Quang                | 0                | 0%           |  |
| 1.4       | Dương Thị Nguyệt             |                      | Mẹ vợ           | An Tường – Thị xã Tuyên Quang - Tuyên Quang                | 0                | 0%           |  |
| 1.5       | Lê Minh Hà                   |                      | Vợ              | 312F2 Láng Hạ - Đống Đa- Hà Nội                            | 0                | 0%           |  |
| 1.6       | Trần Minh Hằng               |                      | Con gái         | 312F2 Láng Hạ - Đống Đa- Hà Nội                            | 0                | 0%           |  |
| 1.7       | Trần Ngọc Mai                |                      | Con gái         | 312F2 Láng Hạ - Đống Đa- Hà Nội                            | 0                | 0%           |  |
| 1.8       | Trần Văn Minh                |                      | Con trai        | 312F2 Láng Hạ - Đống Đa- Hà Nội                            | 0                | 0%           |  |
| 1.9       | Trần Thịnh Đức               |                      | Anh ruột        | Minh Tân –Kinh Môn- Hải Dương                              | 0                | 0%           |  |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|            |                                        |                   |                 |                                                                  |                |                |  |
|------------|----------------------------------------|-------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|--|
| 1.10       | Trần Thị Trí                           |                   | Chị ruột        | Cộng Lạc – Tứ Kỳ - Hải Dương                                     | 0              | 0%             |  |
| 1.11       | Trần Mạnh Thể                          |                   | Anh ruột        | Minh Tân –Kinh Môn- Hải Dương                                    | 0              | 0%             |  |
| 1.12       | Đỗ Thị Huế                             |                   | Chị dâu         | Minh Tân –Kinh Môn- Hải Dương                                    | 0              | 0%             |  |
| 1.13       | Vũ Minh Khang                          |                   | Anh rể          | Cộng Lạc – Tứ Kỳ - Hải Dương                                     | 0              | 0%             |  |
| 1.14       | Phạm Thị Mát                           |                   | Chị dâu         | Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương                                  | 0              | 0%             |  |
| 1.15       | Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ    |                   | Chủ tịch HĐQT   | Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ    | 0              | 0%             |  |
| 1.16       | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh |                   | Thành viên HĐQT | 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. HCM                      | 16.517.960     | 51,619 %       |  |
| <b>III</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                   |                   |                 |                                                                  |                |                |  |
| <b>1</b>   | <b>Phạm Thị Bán</b>                    | <b>Trưởng BKS</b> |                 | <b>P418 CT2B, ĐT Văn Quán Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội</b> | <b>200.000</b> | <b>0,625 %</b> |  |
| 1.1        | Phạm Văn Tấn                           |                   | Bố ruột         | Thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội         | 0              | 0%             |  |



**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|     |                   |  |          |                                                           |   |    |        |
|-----|-------------------|--|----------|-----------------------------------------------------------|---|----|--------|
| 1.2 | Nguyễn Thị Nam    |  | Mẹ ruột  |                                                           | 0 | 0% | Đã mất |
| 1.3 | Vũ Xuân Vụ        |  | Bố chồng | P418 CT2B, ĐT Văn Quán Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội | 0 | 0% |        |
| 1.4 | Nguyễn Thị Dậu    |  | Mẹ chồng | P418 CT2B, ĐT Văn Quán Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội | 0 | 0% |        |
| 1.5 | Vũ Quang Dũng     |  | Chồng    | P418 CT2B, ĐT Văn Quán Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội | 0 | 0% |        |
| 1.6 | Vũ Phạm Nhật Minh |  | Con trai | P418 CT2B, ĐT Văn Quán Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội | 0 | 0% |        |
| 1.7 | Vũ Nhật Linh      |  | Con gái  | P418 CT2B, ĐT Văn Quán Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội | 0 | 0% |        |
| 1.8 | Phạm Văn Hán      |  | Em trai  | Thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội  | 0 | 0% |        |
| 1.9 | Phạm Thị Duyên    |  | Em gái   | Thôn Nguyên Hanh, xã Văn Tự, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội  | 0 | 0% |        |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|      |                    |                |          |                                                                              |   |    |  |
|------|--------------------|----------------|----------|------------------------------------------------------------------------------|---|----|--|
| 1.10 | Nguyễn Văn Thế     |                | Em rể    | Thôn Nguyên Hanh, xã Văn Tự, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội                     | 0 | 0% |  |
| 2    | Trần Thị Hạnh      | Thành viên BKS |          | Căn hộ 712 - Vp5 Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội | 0 | 0% |  |
| 2.1  | Nguyễn Hoàng Hưng  |                | Chồng    | Căn hộ 712 - Vp5 Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội | 0 | 0% |  |
| 2.2  | Nguyễn Hoàng Huy   |                | Con trai | Căn hộ 712 - Vp5 Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội | 0 | 0% |  |
| 2.3  | Nguyễn Hương Giang |                | Con gái  | Căn hộ 712 - Vp5 Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội | 0 | 0% |  |
| 2.4  | Trần Hoàng         |                | Anh trai | Xóm Đông, Đông Anh, Hà Nội                                                   | 0 | 0% |  |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|     |                    |                       |          |                                                     |          |           |        |
|-----|--------------------|-----------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------|-----------|--------|
| 2.5 | Trần Văn Dư        |                       | Bố ruột  |                                                     | 0        | 0%        | Đã mất |
| 2.6 | Nguyễn Thị Bính    |                       | Mẹ ruột  | Khu 1 Thanh Bình, TP. Hải Dương, Hải Dương          | 0        | 0%        |        |
| 2.7 | Nguyễn Văn Ba      |                       | Bố chồng | Thôn Mễ Thượng, Yên Phú, Yên Mỹ, Hưng Yên           | 0        | 0%        |        |
| 2.8 | Hoàng Thị Hoà      |                       | Mẹ chồng | Thôn Mễ Thượng, Yên Phú, Yên Mỹ, Hưng Yên           | 0        | 0%        |        |
| 2.9 | Đoàn Thị Viết Nga  |                       | Chị dâu  | Xóm Đông, Đông Anh, Hà Nội                          | 0        | 0%        |        |
| 3   | Nguyễn Thị Ngọc Hà | <b>Thành viên BKS</b> |          | <b>Tổ 19, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội</b> | <b>0</b> | <b>0%</b> |        |
| 3.1 | Lương Việt Anh     |                       | Chồng    | Tổ 19, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội        | 0        | 0%        |        |
| 3.2 | Lương Hà My        |                       | Con gái  | Tổ 19, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội        | 0        | 0%        |        |
| 3.3 | Lương Anh Dũng     |                       | Con trai | Tổ 19, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội        | 0        | 0%        |        |
| 3.4 | Nguyễn Hữu Trung   |                       | Bố ruột  | Tổ 19, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội        | 0        | 0%        |        |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|           |                       |                       |          |                                                             |               |                |        |
|-----------|-----------------------|-----------------------|----------|-------------------------------------------------------------|---------------|----------------|--------|
| 3.5       | Phạm Thị Ngọc Dung    |                       | Mẹ ruột  | Tổ 19, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội                | 0             | 0%             |        |
| 3.6       | Lương Xuân Bình       |                       | Bố chồng | Hạ Long, Quảng Ninh                                         | 0             | 0%             |        |
| 3.7       | Trần Thị Hoạt         |                       | Mẹ chồng | Đức Lý, Lý Nhân, Hà Nam                                     | 0             | 0%             |        |
| 3.8       | Nguyễn Ngọc Diệp      |                       | Chị gái  | 357 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội             | 0             | 0%             |        |
| 3.9       | Nguyễn Đình Hồng      |                       | Anh rể   | 357 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội             | 0             | 0%             |        |
| <b>IV</b> | <b>Kế toán trưởng</b> |                       |          |                                                             |               |                |        |
| <b>1</b>  | <b>Lê Thị Huyền</b>   | <b>Kế toán trưởng</b> |          | <b>Ct2d(M5)DA-KNO KH, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội</b>        | <b>50.000</b> | <b>0,156 %</b> |        |
| 1.1       | Lê Trọng Hồng         |                       | Bố ruột  | Thôn Các Sơn, Thị Xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa               | 0             | 0%             |        |
| 1.2       | Nguyễn Thị Thoa       |                       | Mẹ ruột  | Thôn Các Sơn, Thị Xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa               | 0             | 0%             |        |
| 1.3       | Nguyễn Xuân Dũng      |                       | Bố chồng | Thôn 4 Đại, Xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa | 0             | 0%             | Đã mất |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|     |                 |  |          |                                                             |   |    |  |
|-----|-----------------|--|----------|-------------------------------------------------------------|---|----|--|
| 1.4 | Bùi Thị Diễm    |  | Mẹ chồng | Thôn 4 Đại, Xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa | 0 | 0% |  |
| 1.5 | Nguyễn Xuân Đạo |  | Chồng    | Ct2D(m5) DA-KNO KH, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội              | 0 | 0% |  |
| 1.6 | Nguyễn Tuệ Anh  |  | Con gái  | Ct2D(m5) DA-KNO KH, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội              | 0 | 0% |  |
| 1.7 | Lê Trọng Hùng   |  | Anh trai | Thôn Các Sơn, Thị Xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa               | 0 | 0% |  |

**6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định**

**6.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Kế toán trưởng)**

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh chi trả thu nhập cho các quản lý chủ chốt.

**Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt:**

**BẢNG 29. Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt**

*ĐVT: Đồng*

| Họ và tên          | Chức vụ        | 31/12/2024           | 30/06/2025         |
|--------------------|----------------|----------------------|--------------------|
| Trần Văn Mỹ        | Tổng giám đốc  | 910.000.000          | 520.000.000        |
| Bùi Thị Thanh Nhân | Kế toán trưởng | 180.000.000          | -                  |
| Lê Thị Huyền       | Kế toán trưởng | 240.000.000          | 360.000.000        |
| <b>Tổng cộng</b>   |                | <b>1.330.000.000</b> | <b>880.000.000</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/06/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

**Thù lao thành viên Hội đồng quản trị:**

**BẢNG 30. Thu lao của thành viên Hội đồng quản trị**

*ĐVT: Đồng*

| Họ và tên             | Chức vụ       | 31/12/2024         | 30/06/2025         |
|-----------------------|---------------|--------------------|--------------------|
| Vũ Thị Hạnh           | Chủ tịch HĐQT | 120.000.000        | 200.000.000        |
| Đỗ Tiến Dũng          | Thành viên    | 60.000.000         | 80.000.000         |
| Trần Văn Mỹ           | Thành viên    | 60.000.000         | 80.000.000         |
| Vũ Ngọc Diệp Linh     | Thành viên    | 60.000.000         | 40.000.000         |
| Hoàng Đức Hùng        | Thành viên    | 60.000.000         | 80.000.000         |
| Nguyễn Thị Thanh Hằng | Thành viên    | -                  | 40.000.000         |
| <b>Tổng cộng</b>      |               | <b>360.000.000</b> | <b>520.000.000</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/06/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)*

**6.2. Số dư và các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan:**

**BẢNG 31. Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan**

*ĐVT: Đồng*

| STT | Bên liên quan                          | Mối quan hệ với công ty | Giao dịch                                   | Năm 2023      | Năm 2024       | 30/06/2025     |
|-----|----------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------|---------------|----------------|----------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh | Công ty mẹ              | Cho thuê xe, cho thuê mặt bằng, sửa chữa xe | 4.718.341.893 | 1.969.446.064  | 970.639.855    |
|     |                                        |                         | Thanh lý nhượng bán tài sản cố định         | -             | 3.628.181.818  | -              |
|     |                                        |                         | Mua xe, bảo dưỡng, sửa chữa xe và khác      | 696.716.015   | 24.077.622.657 | 4.376.459.486  |
|     |                                        |                         | Mua nguyên vật liệu                         | -             | -              | 3.036.316      |
|     |                                        |                         | Chia cổ tức                                 | -             | -              | 16.517.060.000 |

**Bản công bố thông tin về công ty đại chúng**

|   |                                              |                 |                                           |                |                |                |
|---|----------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| 2 | Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ          | Cùng công ty mẹ | Bán xe                                    | -              | 2.188.731.637  | 14.326.339.561 |
|   |                                              |                 | Thanh lý nhượng bán tài sản cố định       | -              | 457.716.659    | -              |
|   |                                              |                 | Vận chuyển xe và khác                     | 5.670.000      | 186.773.718    | -              |
|   |                                              |                 | Mua xe                                    | -              | 18.545.454.535 | -              |
|   |                                              |                 | Bảo dưỡng, sửa xe, phụ tùng, phụ kiện     | -              | 52.534.000     | 16.444.000     |
| 3 | Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây | Cùng công ty mẹ | Bán xe, bán phụ tùng, sửa chữa xe và khác | 14.935.389.480 | 447.097.243    | 105.822.018    |
|   |                                              |                 | Thanh lý tài sản cố định                  | 4.266.493.000  | 395.454.545    | -              |
|   |                                              |                 | Mua xe                                    | -              | 423.636.364    | -              |
|   |                                              |                 | Mua tài sản cố định                       | -              | 447.800.000    | -              |
|   |                                              |                 | Sửa chữa xe, phụ tùng, phụ kiện           | 1.315.861.085  | 269.630.480    | 353.704.800    |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC tại thời điểm 30/06/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

**III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY**

**1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng:**

- Ông Trần Văn Mỹ - Tổng Giám đốc

**2. Cam kết của công ty**

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo.

**IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH HOẶC KẾ TOÁN TRƯỞNG) VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN (nếu có).**

## Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2025  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Mỹ

## PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán và Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán



